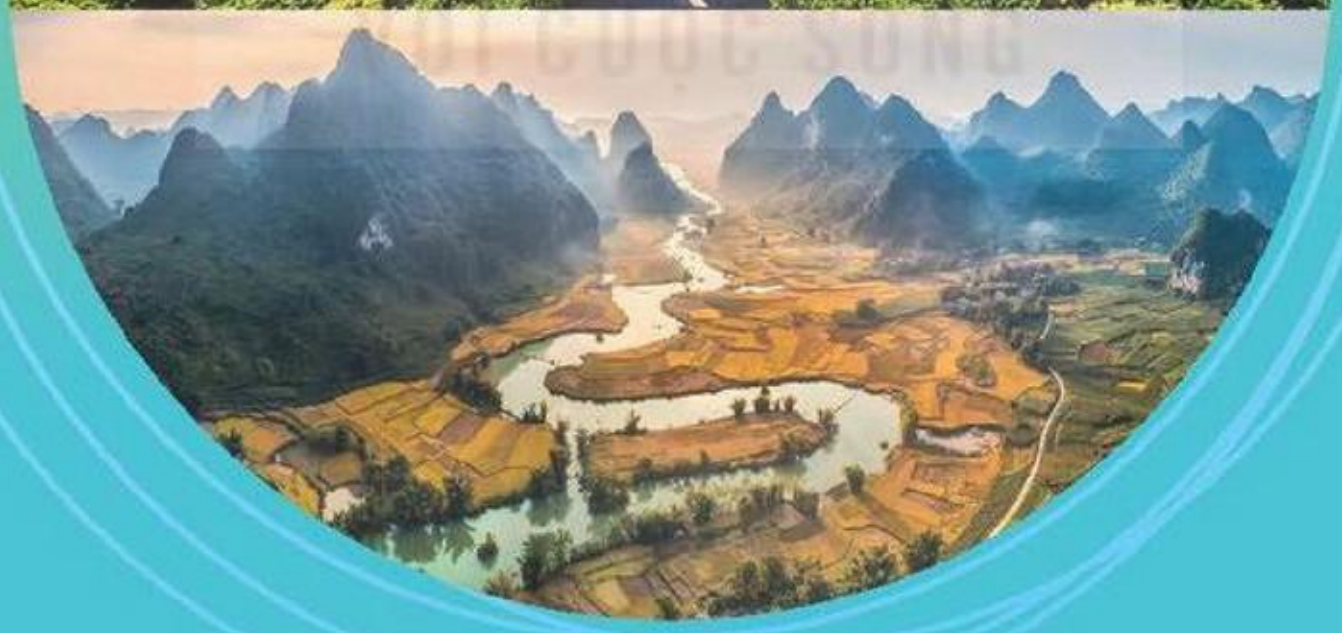
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRỊNH ĐÌNH TÙNG (Chủ biên)
NGUYỄN NGỌC CƠ – ĐÀO TUẤN THÀNH – HOÀNG THANH TÚ

Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

PHẦN LỊCH SỬ





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRỊNH ĐÌNH TÙNG (Chủ biên)
NGUYỄN NGỌC CƠ – ĐÀO TUẤN THÀNH – HOÀNG THANH TÚ

Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

PHẦN LỊCH SỬ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LƯU HOA SƠN – ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG
Thiết kế sách: TRẦN THUỲ DUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – PHẠM THỊ TÌNH
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

BÀI TẬP LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8 - PHẦN LỊCH SỬ

Mã số: G1BH8U001H23
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 17 x 24cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: 8-2023/CXBIPH/17-2097/GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm .....
Mã số ISBN: 978-604-0-34961-3

LỜI NÓI ĐẦU

Bài tập *Lịch sử và Địa lí 8 - Phần Lịch sử* được biên soạn bám sát nội dung các bài học trong *SGK Lịch sử và Địa lí 8* - bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hệ thống câu hỏi và bài tập nhằm mục đích giúp các em luyện tập, củng cố những kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong quá trình học tập trên lớp cũng như vận dụng vào cuộc sống hiện tại.

Nội dung cuốn sách gồm hai phần:

Phần một: CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Gồm nhiều dạng bài tập như câu hỏi trắc nghiệm (để kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức của học sinh), bài tập tự luận ở các mức độ (để rèn luyện kĩ năng trình bày, giải thích, suy luận, đánh giá và vận dụng của học sinh).

Phần hai: ĐÁP ÁN (đối với một số câu hỏi trắc nghiệm) và GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP (đối với dạng tự luận)

Điều các tác giả mong muốn khi em thực hiện các bài tập trong cuốn sách này là hãy ghi kết quả vào vở để giữ gìn cuốn sách dành tặng cho các em học sinh lớp sau.

Các tác giả hi vọng *Bài tập Lịch sử và Địa lí 8 - Phần Lịch sử* (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*) sẽ hỗ trợ tốt cho em trong quá trình học tập và có thêm hứng thú khi tìm hiểu, khám phá tri thức lịch sử.

Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng nhưng khó tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 3
PHẦN MỘT: CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP 5
Chương 1. Châu Âu và Bắc Mỹ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII 5
Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ 5
Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII 10
Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) 14
Chương 2. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX 18
Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX 18
Chương 3. Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII 23
Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn 23
Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII 27
Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII 31
Bài 8. Phong trào Tây Sơn 36
Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII 40
Chương 4. Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX 45
Bài 10. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) 45
Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 49
Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 54
Chương 5. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX 59
Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX 59
Chương 6. Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX 62
Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX 62
Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX 67
Chương 7. Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX 72
Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) 72
Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 76
Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896 82
Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 86
PHẦN HAI: ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP 91

PHẦN MỘT: CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

CHƯƠNG 1 CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

Bài 1 CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH VÀ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Tầng lớp quý tộc mới ở Anh là*

A. tầng lớp có nguồn gốc là quý tộc phong kiến, câu kết với các tăng lữ bóc lột nhân dân.

B. tầng lớp có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến, nhưng lại có quyền lợi kinh tế gắn với giai cấp tư sản.

C. tầng lớp có quan hệ gần gũi với nhân dân.

D. tầng lớp đã thực hiện nhiều chính sách tiến bộ đối với nhân dân.

1.2. *Nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc Cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII là*

A. sự phát triển kinh tế tư bản đã bị chế độ phong kiến kìm hãm.

B. mâu thuẫn sâu sắc giữa giai cấp tư sản với giai cấp nông dân.

C. sự phát triển của công thương nghiệp tư bản bị chế độ phong kiến kìm hãm.

D. mâu thuẫn giữa quý tộc mới với giai cấp tư sản Anh.

1.3. *Nội chiến giữa Quốc hội Anh với nhà vua diễn ra vào thời gian nào?*

A. Từ năm 1640 đến năm 1648.

B. Từ năm 1642 đến năm 1648.

C. Từ năm 1642 đến năm 1653.

D. Từ năm 1640 đến năm 1688.

1.4. *Cuộc Cách mạng tư sản Anh đã diễn ra dưới hình thức nào?*

A. Đấu tranh giai cấp giữa tư sản với quý tộc phong kiến.

B. Phong trào giải phóng dân tộc.

C. Chiến tranh giành độc lập.

D. Nội chiến giữa quân đội của Quốc hội với quân đội của nhà vua.

1.5. *Đặc điểm nào **không** đúng với cuộc Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII?*

A. Quý tộc mới liên minh với tư sản lãnh đạo cách mạng.

B. Diễn ra dưới hình thức giải phóng dân tộc.

C. Diễn ra dưới hình thức cuộc nội chiến.

D. Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

1.6. *Nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là*

A. mâu thuẫn giữa người da trắng với người da đen.

B. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

C. mâu thuẫn giữa sự phát triển kinh tế công thương nghiệp của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ với chính sách cai trị của thực dân Anh.

D. mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chế độ phong kiến.

1.7. *Ngày 4 – 7 là ngày Quốc khánh của Hợp chúng quốc Mỹ vì*

A. đó là ngày bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

B. đó là ngày thông qua *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra Hợp chúng quốc Mỹ.

C. đó là ngày Chiến tranh giành độc lập thắng lợi.

D. đó là ngày quân đội của Hợp chúng quốc Mỹ giành được thắng lợi quân sự quyết định, buộc thực dân Anh công nhận độc lập.

1.8. *Tác giả bản Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ là*

A. G. Oa-sinh-tơn.

B. S. Mông-te-xki-ơ.

C. T. Giép Phéc-xơn.

D. A. Lin-côn.

Bài tập 2. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

2.1. *Về Cách mạng tư sản Anh*

1. Cách mạng tư sản Anh bùng nổ năm 1640.

2. Tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản Anh là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

3. Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ Cách mạng tư sản Anh liên quan đến vấn đề nông dân Xcốt-len nổi dậy khởi nghĩa.

4. Năm 1648, nội chiến ở Anh kết thúc.

5. Khi cách mạng kết thúc, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập ở Anh.

6. Cách mạng tư sản Anh có ý nghĩa quốc tế lớn bởi vì đã đánh dấu sự thắng lợi của chế độ tư bản chủ nghĩa với chế độ phong kiến trên phạm vi thế giới.

2.2. *Về Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ*

1. Mâu thuẫn giữa chủ nô và tư sản ở 13 thuộc địa với thực dân Anh là nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ chiến tranh.

2. Ngòi nổ chiến tranh là sự kiện tấn công tàu chở chè (trà) ở cảng Bô-xtơn.

3. G. Oa-sinh-tơn là tác giả *Tuyên ngôn Độc lập.*

4. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga diễn ra vào năm 1777.

5. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ kết thúc năm 1782.

6. Anh công nhận nền độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ năm 1787.

7. Hợp chúng quốc Mỹ theo chế độ quân chủ lập hiến.

Bài tập 3. Hãy lựa chọn những từ hoặc cụm từ cho sẵn để hoàn thiện các câu dưới đây:

chủ nô và tư sản; bản Tuyên ngôn Độc lập; chè Bô-xtơn; T. Giép Phéc-xơn; là một cuộc cách mạng tư sản; Hợp chúng quốc Mỹ.

1. Ngòi nổ của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là sự kiện (1).....

2. Lãnh đạo cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là (2).....

3. Tháng 7 – 1776, Đại hội thông qua (3).....

4. Tác giả *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ là (4).....

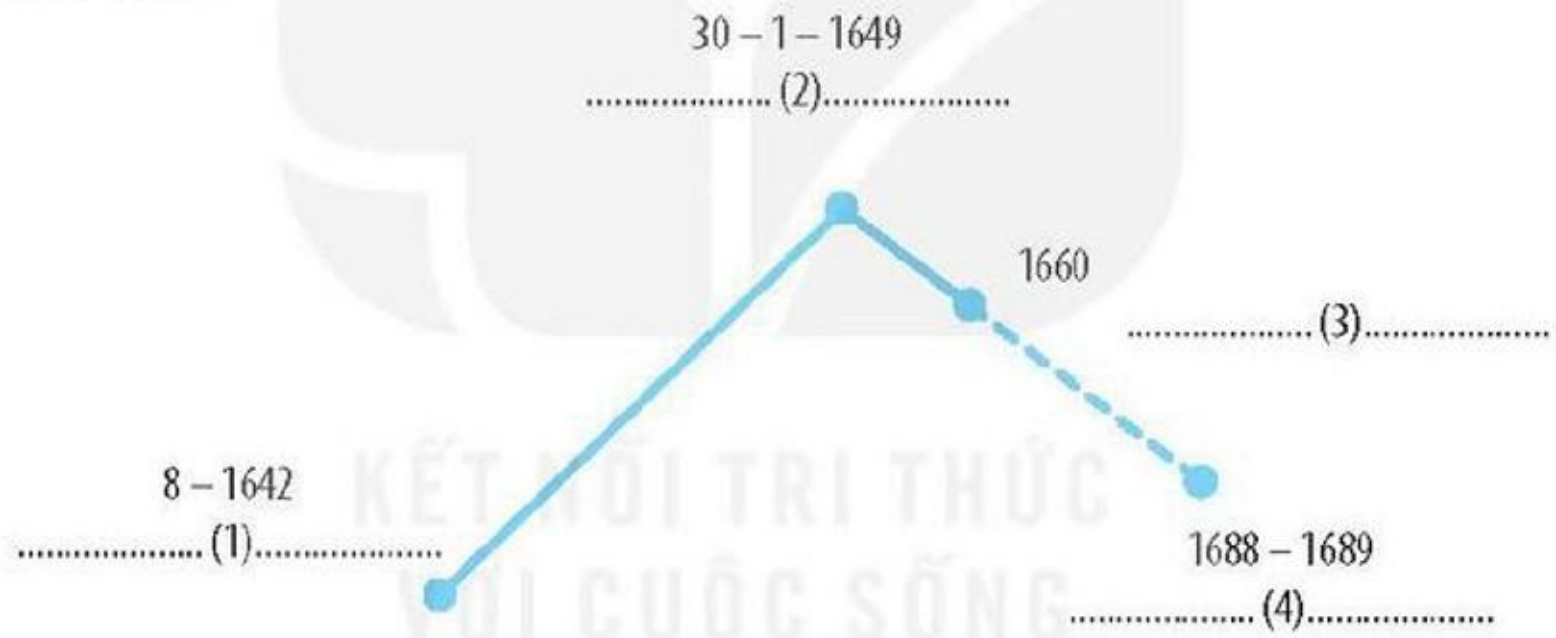
5. Anh công nhận nền độc lập của (5)..... năm 1783.

6. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ mang tính chất (6).....

B Tự luận

Bài tập 1.

1.1. *Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo mẫu dưới đây) về diễn biến chính của Cách mạng tư sản Anh.*

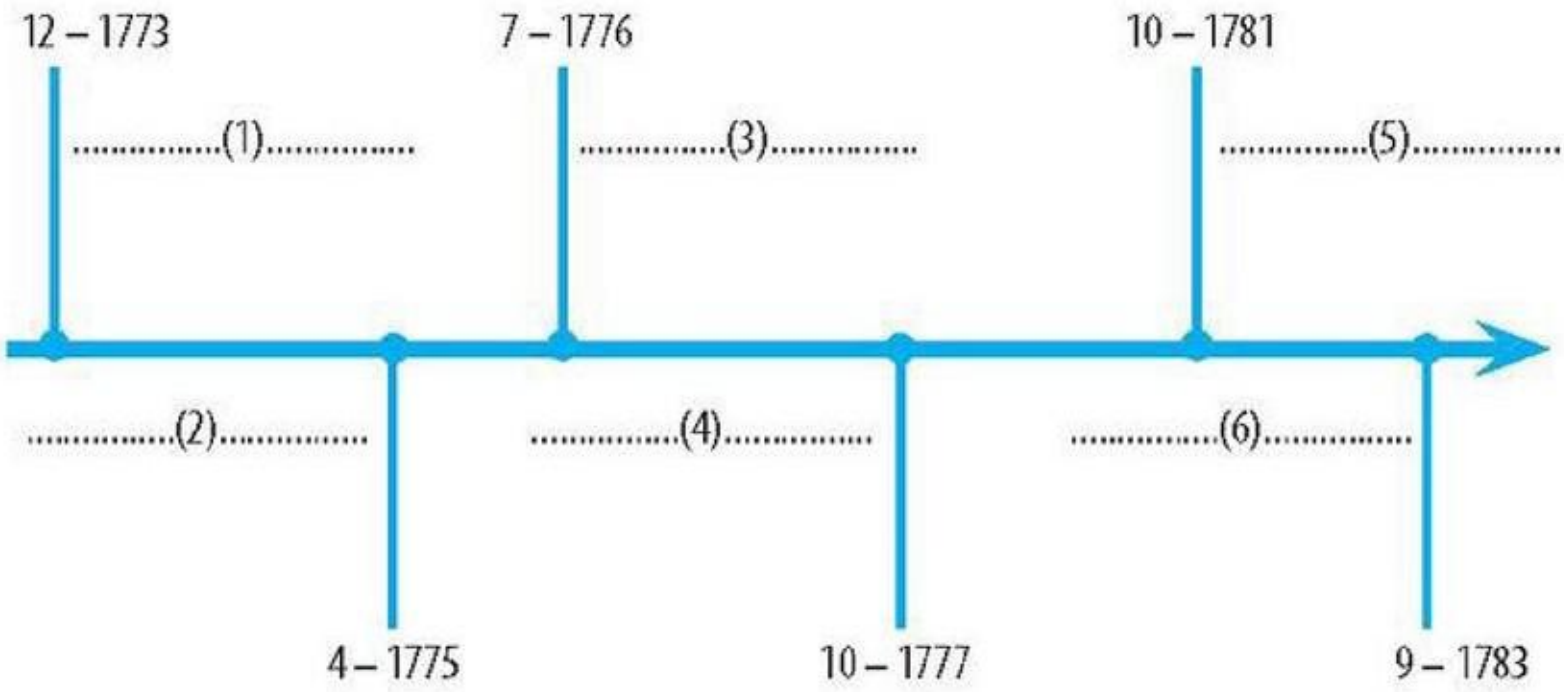


1.2. *Vì sao nói: Cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?*

Bài tập 2.

2.1. *Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo mẫu dưới đây) về diễn biến chính của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



2.2. *Vì sao nói: Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đồng thời là một cuộc cách mạng tư sản?*

Bài tập 3. Quan sát hình bên và tìm hiểu thêm tư liệu, hãy cho biết tên nhân vật trong hình ảnh mặt trước và sự kiện lịch sử trong hình ảnh mặt sau. Vì sao nhân vật, sự kiện lịch sử đó được lựa chọn để in trên tờ 2 đô la của Mỹ?



Hình 1. Hình ảnh mặt trước và mặt sau tờ 2 đô la (phát hành năm 1976)

Bài tập 4. Đọc đoạn thông tin và quan sát hình dưới đây:

Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ có đoạn: "Chúng tôi cho rằng, những sự thật sau đây là hiển nhiên. Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá ban cho họ những quyền không thể tước bỏ. Trong số những quyền ấy có quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".



Hình 2. Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4.1. *Em hãy cho biết tính chất tiến bộ trong Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ được thể hiện ở điểm nào?*

4.2. *Tìm hiểu thêm và cho biết: Câu nào trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn trong bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2 – 9 – 1945)?*

Bài 2 CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Đặc điểm nổi bật của tình hình xã hội Pháp trước khi bùng nổ cách mạng là*

A. phân chia thành 3 đẳng cấp: Quý tộc, Tư sản và Nông dân.

B. phân chia thành 3 đẳng cấp: Quý tộc, Phong kiến và Nông dân.

C. phân chia thành 3 đẳng cấp: Tăng lữ, Quý tộc và Nông dân.

D. phân chia thành 3 đẳng cấp: Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.

1.2. *Các nhà tư tưởng tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng là*

A. S. Mông-te-xki-ơ, Ô-oen và Phu-ri-ê.

B. Ô-oen, Phu-ri-ê và Xanh Xi-mông.

C. S. Mông-te-xki-ơ, G. G. Rút-xô và Vôn-te.

D. G. G. Rút-xô, Vôn-te, Xanh Xi-mông.

1.3. *Nội dung tư tưởng chính của trào lưu Triết học Ánh sáng là*

A. lên án chế độ phong kiến và nhà thờ Ki-tô giáo, đưa ra lí thuyết về xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

B. lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra lí thuyết về xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

C. lên án chế độ phong kiến, đưa ra lí thuyết xây dựng nhà nước tư bản chủ nghĩa.

D. lên án chế độ phong kiến, đưa ra lí thuyết xây dựng nhà nước quân chủ lập hiến.

1.4. *Chế độ chính trị ở nước Pháp trước khi cách mạng bùng nổ là*

A. quân chủ lập hiến.
C. quân chủ chuyên chế.
B. phong kiến phân tán.
D. tiền phong kiến.

1.5. *Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Pháp trước cách mạng là*

A. giữa nông dân và bọn chủ đất.
B. giữa vô sản và tư sản.
C. giữa tư sản và chế độ phong kiến.
D. giữa các tầng lớp nhân dân Pháp và chế độ phong kiến.

1.6. *Điểm giống nhau cơ bản giữa nước Anh và nước Pháp khi cách mạng tư sản bùng nổ là*

A. xã hội đều phân chia đẳng cấp.
B. nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cách mạng bùng nổ đều xoay quanh vấn đề tài chính.
C. đều có sự xâm nhập kinh tế tư bản chủ nghĩa vào nông nghiệp.
D. đều do quý tộc mới lãnh đạo.

1.7. *Khẩu hiệu nổi tiếng của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là*

A. "Độc lập – Tự do – Hạnh phúc".
B. "Tự do – Bình đẳng – Bác ái".
C. "Tự do, cơm áo, hoà bình".
D. "Mọi người sinh ra đều bình đẳng".

1.8. *Chính sách nào của chính quyền Gia-cô-banh thể hiện sự triệt để của cách mạng?*

A. Xoá bỏ Hiến pháp cũ, đề ra Hiến pháp mới tiến bộ hơn.
B. Xử tử vua và hoàng hậu, xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập nền cộng hoà đầu tiên.
C. Thực hiện chế độ phổ thông đầu phiếu cho công dân nam từ 21 tuổi trở lên.
D. Giải quyết các quyền lợi cho nhân dân, đặc biệt là vấn đề ruộng đất cho nông dân.

1.9. *Lực lượng chủ yếu đưa Cách mạng tư sản Pháp đạt đến đỉnh cao là*

A. tư sản Pháp.

B. chính quyền dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.

C. quần chúng nhân dân Pháp.

D. lực lượng quân đội cách mạng.

Bài tập 2. Hãy ghép ô thông tin ở bên phải, bên trái với ô ở giữa sao cho đúng với nguyên nhân, diễn biến, kết quả ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

1. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế.

2. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

3. Phá ngục Ba-xti.

4. Đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

5. Thông qua *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.*

6. Thị trường dân tộc thống nhất được hình thành.

7. Hiến pháp được thông qua.

8. Xử tử vua Lu-I XVI.

9. Mở đầu thời đại thắng lợi và củng cố chủ nghĩa tư bản ở Pháp.

A. Nguyên nhân

B. Diễn biến

C. Kết quả

D. Ý nghĩa

10. Nền công thương nghiệp bị kìm hãm.

11. Xuất hiện trào lưu *Triết học Ánh sáng.*

12. Tồn tại chế độ ba đẳng cấp.

13. Chế độ phong kiến bị lung lay ở khắp châu Âu.

14. Thiết lập nền cộng hoà đầu tiên.

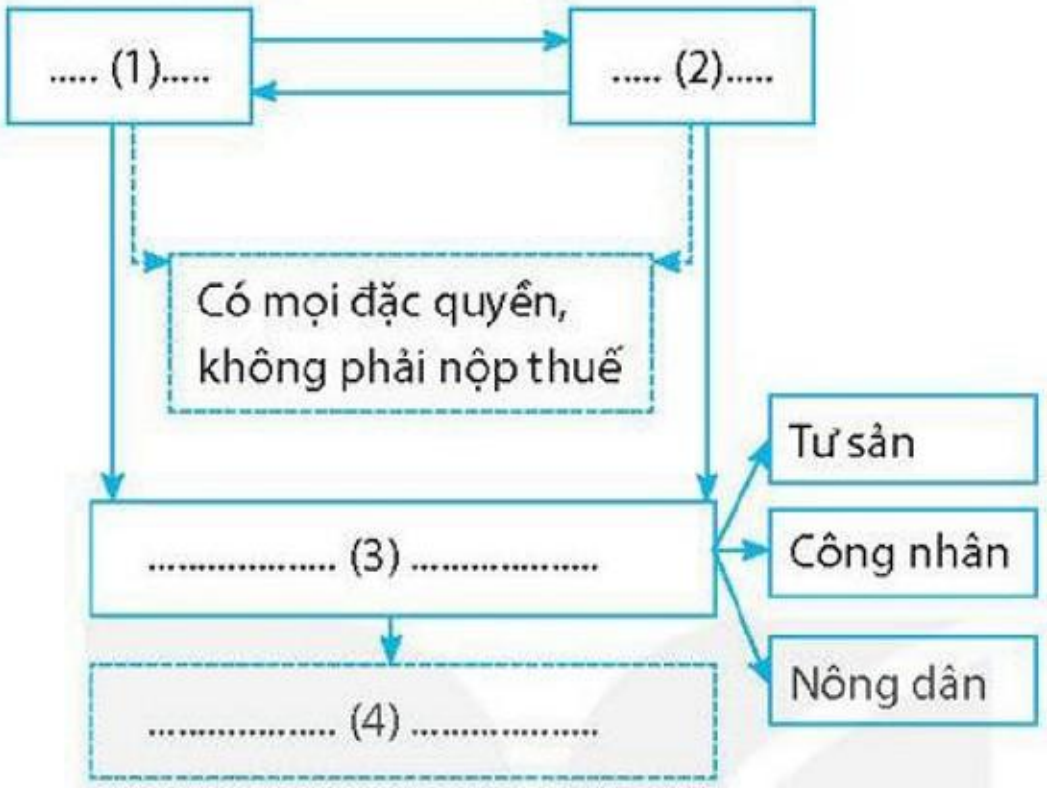
15. Thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.

16. Tư tưởng *Tự do, Bình đẳng, Bác ái* được truyền bá rộng rãi.

17. Tư sản phản cách mạng đảo chính, cách mạng thoái trào, kết thúc.

18. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.

Bài tập 3. Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo gợi ý dưới đây) về sự phân chia đẳng cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng.



B Tự luận

Bài tập 1.

Quan sát hình bên và nêu nhận xét của em về tình cảnh của người nông dân Pháp trước cách mạng.



Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng (tranh biếm hoạ)

Bài tập 2. Hãy vẽ sơ đồ thể hiện quá trình phát triển của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

Bài tập 3. Lập bảng so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa cuộc Cách mạng tư sản Anh, Cách mạng tư sản Pháp, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ về: nguyên nhân, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.

Bài tập 4. Từ so sánh trên, hãy giải thích vì sao Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại?

Bài 3 CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP (NỬA SAU THẾ KỈ XVIII – GIỮA THẾ KỈ XIX)

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào thời gian nào?*

A. Từ đầu thế kỉ XVII.

B. Từ những năm 60 của thế kỉ XVII.

C. Từ những năm 70 của thế kỉ XVII.

D. Từ giữa thế kỉ XVIII.

1.2. *Máy kéo sợi Gien-ni được phát minh vào*

A. năm 1754.

B. năm 1764.

C. năm 1767.

D. năm 1776.

1.3. *E. Các-rai chế tạo được máy dệt đã dẫn tới kết quả gì?*

A. Các nhà máy dệt được xây dựng ở nhiều nơi.

B. Năng suất của thợ dệt tăng gấp nhiều lần so với dệt tay.

C. Lao động bằng tay dần được thay thế bằng máy móc.

D. Khởi đầu quá trình công nghiệp hoá ở nước Anh.

1.4. *Năm 1784 đã xảy ra sự kiện lịch sử gì?*

A. Cuộc cách mạng công nghiệp hoàn thành ở nước Anh.

B. Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước.

C. Xti-phen-xơn chế tạo thành công đầu máy xe lửa.

D. Nước Anh khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên.

1.5. *Cuộc cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra trong hoàn cảnh nào?*

A. Nền công nghiệp nặng, hiện đại phát triển.

B. Hoàn thành cách mạng tư sản.

C. Đất nước được thống nhất.

D. Giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc tư sản hoá lên cầm quyền.

1.6. *Đoạn đường sắt đầu tiên của nước Anh nối liền hai thành phố nào?*

A. Luân Đôn – Man-che-xtơ.

B. Luân Đôn – Li-vơ-pun

C. Man-che-xtơ – Li-vơ-pun.

D. Luân Đôn – Bớc-min-ham.

Bài tập 2. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào những năm 40 của thế kỉ XVII.

2. Máy kéo sợi Gien-ni do Giêm Ha-gri-vơ sáng chế ra.

3. Máy hơi nước ra đời đã khởi đầu quá trình công nghiệp hoá ở nước Anh.

4. Đoạn đường sắt đầu tiên của nước Anh khánh thành năm 1804.

5. Xti-phen-xơn là người Mỹ.

6. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra sớm hơn ở Pháp.

7. Nhờ cách mạng công nghiệp mà nền công nghiệp Pháp vươn lên đứng thứ ba thế giới vào giữa thế kỉ XIX.

8. Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

Bài tập 3. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. Chế tạo ra máy kéo sợi	a. E. Các-rai
2. Chế tạo ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước	b. Giêm Ha-gri-vơ
3. Chế tạo ra máy dệt	c. Giêm Oát
4. Phát minh ra máy hơi nước	d. R. Ác-rai

B Tự luận

Bài tập 1. Quan sát và tìm hiểu thêm từ sách, báo và internet, em hãy:

1.1. *Chú thích tên hình phù hợp.*

1.2. *Sắp xếp các hình theo trình tự thời gian ra đời.*

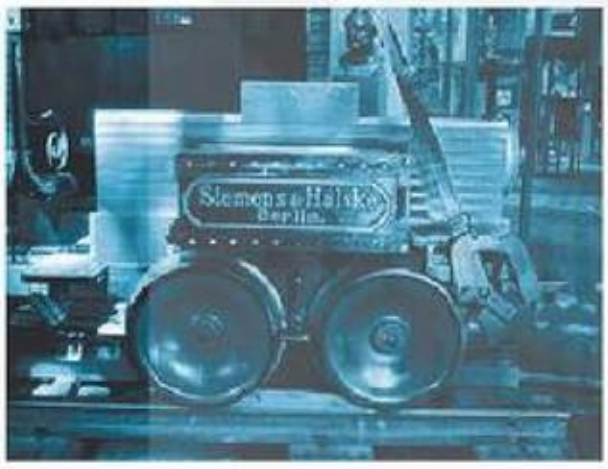
1.3. *Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?*



Hình 1 .....



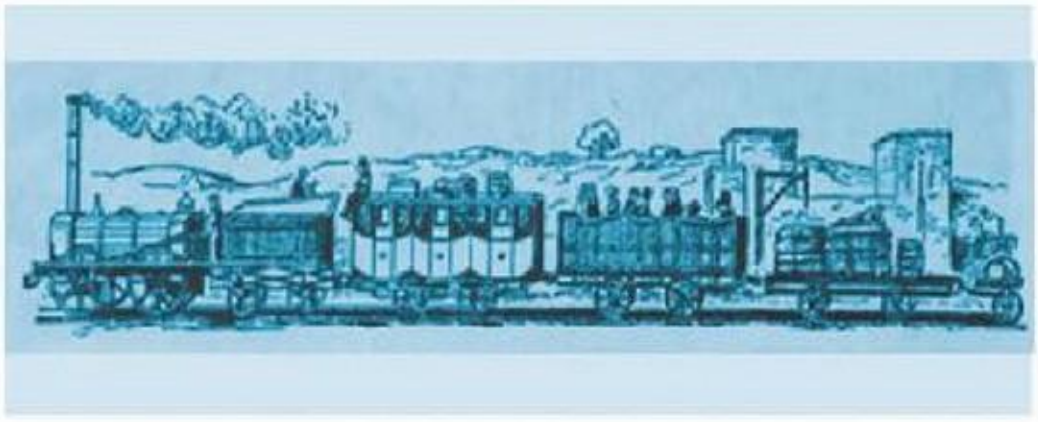
Hình 2 .....



Hình 3 .....



Hình 4 .....

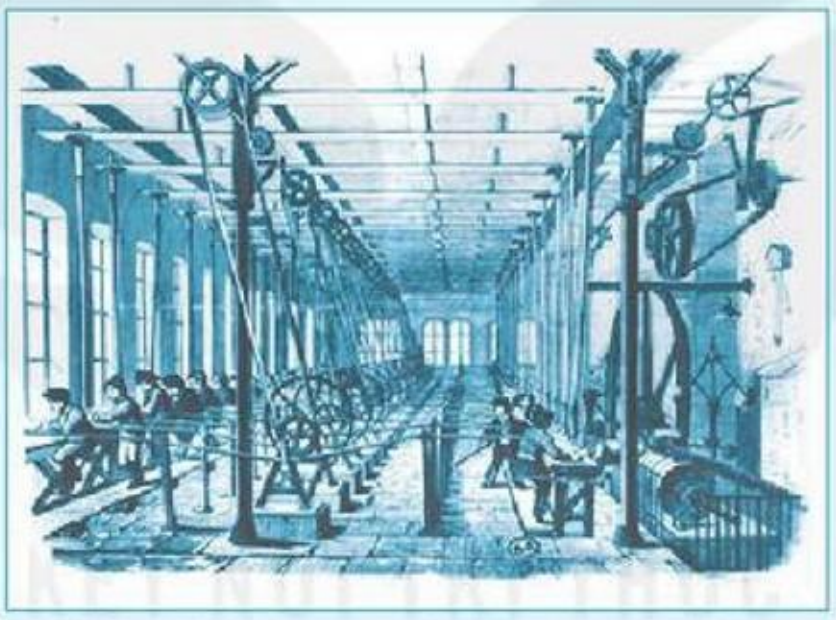


Hình 5 .....

Bài tập 2. Đọc đoạn tư liệu và quan sát hình sau, em hãy cho biết: Mặt trái của cách mạng công nghiệp là gì?

Tư liệu: *Không khí trong xưởng đặc quánh những bụi là bụi, một lớp bụi dày màu trắng phủ kín máy móc, đường đi lối lại được phủ một lớp dầu, bụi bông vụn. Trong các xưởng dệt, cả đàn ông, đàn bà, trẻ em đều là công nhân. Trẻ em được sử dụng vào việc nối sợi bị đứt vì các em dễ chui dưới máy móc. Nhờ nối kịp thời, máy dệt không phải dừng lại,...*

(Theo Phlo-ri-an O-xbớt, Khám phá Lịch sử 8, *NXB D. Phranh-phớt, Đức, 1998 (bản dịch))*



Hình 6. Trẻ em lao động trong nhà máy giấy ở Đức (tranh vẽ)

Bài tập 3. Hãy trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.

Bài tập 4. Có ý kiến cho rằng: "Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp". Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Bài tập 5. Theo em, nếu con người không sáng tạo ra những loại máy móc dùng trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hoả, tàu thuỷ,... thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào?

CHƯƠNG 2 ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Bài 4 ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Bước sang thế kỉ XVI, tình hình các nước trong khu vực Đông Nam Á như thế nào?*

A. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển rực rỡ.

B. Chế độ phong kiến suy thoái trầm trọng.

C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì suy thoái, từng bước lún sâu vào các cuộc khủng hoảng triền miên về kinh tế, chính trị, xã hội.

D. Hầu hết bị các nước thực dân phương Tây đặt ách thống trị.

1.2. *Sự kiện mở đầu cho quá trình các nước phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á là*

A. Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca.

B. Tây Ban Nha, Anh lập thương điếm ở In-đô-nê-xi-a.

C. thực dân Anh xâm nhập Mã Lai và Miến Điện.

D. thực dân Anh xâm nhập vào Xiêm.

1.3. *Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập ách thống trị ở In-đô-nê-xi-a vào thời gian nào?*

A. Giữa thế kỉ XVIII.

B. Đầu thế kỉ XIX.

C. Giữa thế kỉ XIX.

D. Đầu thế kỉ XX.

1.4. *Từ giữa thế kỉ XVI, Phi-líp-pin là thuộc địa của nước nào?*

A. Bồ Đào Nha.

B. Tây Ban Nha.

C. Anh.

D. Pháp.

1.5. *Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành quá trình xâm chiếm những nước nào?*

A. Cam-pu-chia, Lào.
C. Việt Nam, Phi-líp-pin.
B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a.
D. Mã Lai, Miến Điện.

1.6. *Ý nào **không** phải là chính sách cai trị của chính quyền thực dân đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?*

A. Chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau.
B. Tạo ra sự mâu thuẫn giữa nhân dân các vùng, miền để dễ bề cai trị.
C. Lập chính quyền cai trị ở các nước thuộc địa do người bản xứ đứng đầu.
D. Xây dựng bộ máy quản lí từ cấp tỉnh trở lên do quan chức thực dân điều hành.

1.7. *Ý nào **không** phải là chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?*

A. Đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, xây dựng những ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.
B. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...
C. Mở rộng hệ thống đường giao thông nhằm phục vụ khai thác kinh tế và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa.
D. Chú trọng mở mang các ngành công nghiệp nặng nhằm thu lợi nhuận cao nhất.

1.8. *Sau khi bị thực dân Hà Lan đô hộ, nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở In-đô-nê-xi-a, ngoại trừ cuộc khởi nghĩa nào?*

A. Khởi nghĩa Tơ-ru-nô Giê-giô (1675).
B. Khởi nghĩa Su-ra-pa-tít (1683 – 1719).
C. Khởi nghĩa của Nô-va-lét (1823).
D. Khởi nghĩa Đi-pô-nê-gô-rô (1825 – 1830).

Bài tập 2. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. In-đô-nê-xi-a	a. Bị thực dân Tây Ban Nha đô hộ.
2. Phi-líp-pin	b. Bị thực dân Hà Lan xâm chiếm.
3. Miến Điện	c. Bị thực dân Anh xâm chiếm.
	d. Khởi nghĩa Su-ra-pa-tít.
	e. Cuộc kháng chiến dưới sự chỉ huy của tướng Ban-đu-la.
	g. Khởi nghĩa của thổ dân đảo Mác-tan dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh La-pu-la-pu.

B Tự luận

Bài tập 1. Lập trục thời gian thể hiện những nét chính về quá trình thực dân phương Tây xâm lược các nước trong khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.

Bài tập 2. Khai thác các tư liệu dưới đây giúp em biết những điều gì về chính sách cai trị của chính quyền thực dân ở một số nước Đông Nam Á?

Tư liệu 1. *Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.*

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), Lịch sử Đông Nam Á, *NXB Giáo dục, 2005, tr. 233 – 234)*

Tư liệu 2. *Ở In-đô-nê-xi-a, Hà Lan giữ quyền ưu đãi và thực hiện chế độ bảo vệ quan thuế cho các thương thuyền Hà Lan. Nhờ đó, hàng dệt nhập khẩu của Hà Lan năm 1819 chiếm 1/3 nhưng đến năm 1830 đã chiếm 2/3 tổng số hàng dệt nhập khẩu.*

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Lịch sử thế giới cận đại, *NXB Giáo dục, 2006, tr. 393)*

Tư liệu 3. *Theo quy định, đàn ông Phi-líp-pin từ 16 đến 60 tuổi phải đóng 10 rê-an cho chính quyền, 1 rê-an cho nhà thờ và 1 rê-an cho ngân khố huyện. Thuế này có thể trả bằng tiền hay bằng sản phẩm. Bọn thống trị thực dân lại thích thu bằng hiện vật vì chúng có thể tha hồ trả giá rẻ và đong đếm gian lận.*

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Lịch sử thế giới cận đại, Sđd, *tr. 414)*

Tư liệu 4. *Thực dân Hà Lan ra sức xây dựng các công trình phòng thủ, ra lệnh cho lãnh chúa bắt nông dân xây dựng con đường từ Tây Gia-va đến Đông Gia-va, dài 1 000 km. Trại lính mọc lên khắp nơi, công binh xưởng, quân y viện và các pháo đài kiên cố được xây dựng ở những thành phố quan trọng như: Ba-ta-vi-a, Su-ra-bai-a, Sê-ma-rang,... Xương máu hàng vạn nông dân đã đổ vào các công trình trên.*

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Lịch sử thế giới cận đại, *Sđd, tr. 391)*

Bài tập 3.

3.1. *Lập bảng hệ thống kiến thức (theo gợi ý dưới đây) về tình hình nổi bật ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.*

Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Về chính trị	
Về kinh tế	
Về văn hoá	
Về xã hội	

3.2. *Từ kết quả của phần 3.1, em có nhận xét gì về chính sách đô hộ của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á?*

Bài tập 4. Quan sát các hình dưới đây, em có suy nghĩ gì?



Hình 1. Tượng đài Đi-pô-nê-gô-rô (Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a)



Hình 2. Tượng đài La-pu-la-pu (Phi-líp-pin)

Bài tập 5. Có ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em đồng ý với ý kiến đó không? Dựa vào một số tư liệu sưu tầm được từ sách, báo và internet, hãy chứng minh cho ý kiến của em.

CHƯƠNG 3 VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

Bài 5 CUỘC XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH – NGUYỄN

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?*

A. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.

B. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.

C. Xung đột Nam – Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.

D. Xung đột Trịnh – Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.

1.2. *Đầu thế kỉ XVI, nhà Lê càng thêm suy yếu vì*

A. xung đột Nam – Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.

B. các cuộc khởi nghĩa nông dân liên tiếp nổ ra.

C. tình trạng chia cắt đất nước.

D. nền kinh tế kém phát triển.

1.3. *Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự ra đời của Vương triều Mạc?*

A. Mạc Đăng Dung thâu tóm mọi quyền hành.

B. Mạc Đăng Dung được phong là An Hưng Vương.

C. Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi.

D. Mạc Đăng Dung tiêu diệt các thế lực đối địch.

1.4. *Cuộc xung đột Nam – Bắc triều bùng nổ là do*

A. mâu thuẫn giữa nhân dân và Triều Lê.

B. mâu thuẫn giữa nhân dân và Triều Mạc.

C. mâu thuẫn giữa Nguyễn Kim và các võ quan.

D. mâu thuẫn giữa Nam – Bắc triều.

1.5. *Hệ quả lớn nhất của xung đột Nam – Bắc triều là*

A. đất nước bị chia cắt.

B. một vùng rộng lớn bị biến thành chiến trường.

C. sản xuất bị đình trệ.

D. đời sống nhân dân đói khổ.

1.6. *Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ là do mâu thuẫn gay gắt giữa các thế lực nào?*

A. Trịnh Kiểm và Nguyễn Kim.

B. Trịnh Kiểm và các con của Nguyễn Kim.

C. Các thế lực phong kiến và nhân dân.

D. Hai dòng họ Trịnh, Nguyễn.

1.7. *Hệ quả lớn nhất của cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn là*

A. đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong – Đàng Ngoài.

B. hai bên trải qua bảy lần giao chiến.

C. hình thành cục diện vua Lê – chúa Trịnh.

D. hình thành cục diện chúa Nguyễn – chúa Trịnh.

1.8. *Ý nào **không** phải là hệ quả chung của các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và xung đột Trịnh – Nguyễn?*

A. Đất nước bị chia cắt.

B. Nhân dân đói khổ.

C. Kinh tế bị đình trệ.

D. Vùng đất phía Nam được khai phá.

1.9. *Điểm khác biệt trong hệ quả của cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn so với cuộc xung đột Nam – Bắc triều là gì?*

A. Hình thành cục diện vua Lê – chúa Trịnh, chúa Nguyễn.

B. Nhân dân đói khổ, khốn cùng vì đi phu, đi lính.

C. Đồng ruộng, xóm làng bị tàn phá.

D. Giao thương giữa các vùng bị ngăn trở do đất nước bị chia cắt.

Bài tập 2. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp với nguyên nhân, hệ quả của các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

	a. Diễn ra trong khoảng thời gian 1627 – 1672.
	b. Trải qua bảy lần giao chiến, cuốn cả nước vào vòng binh đao, khói lửa.
	c. Diễn ra trong khoảng thời gian 1533 –1592.
1. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều	d. Hai bên không phân thắng bại, lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới chia cắt đất nước.
	e. Cả vùng Thanh – Nghệ và đồng bằng Bắc Bộ đều là chiến trường.
2. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn	g. Năm 1533, Nguyễn Kim lấy danh nghĩa "phù Lê diệt Mạc" đưa con của vua Lê lên ngôi (gọi là Nam triều để phân biệt với Bắc triều của nhà Mạc).
	h. Sau khi Nguyễn Kim chết, Trịnh Kiểm (con rể của Nguyễn Kim) dần nắm toàn bộ binh quyền. Từ đó mâu thuẫn giữa họ Trịnh và họ Nguyễn ngày càng gay gắt.
	i. Triều Mạc thất bại, chạy lên Cao Bằng, xung đột chấm dứt.

Bài tập 3. Hãy tìm các từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các đoạn dữ liệu dưới đây.

1. Cuộc xung đột ... (1)... diễn ra trong gần ...(2)... năm (1533 – 1592). Cuối cùng, ...(3)... chiếm được Thăng Long (Đông Kinh), nhà Mạc chạy lên ...(4)..., xung đột chấm dứt. Hậu quả là đất nước ...(5)... , trao đổi buôn bán giữa các vùng ...(6)..., đời sống nhân dân ...(7)...

2. Cuộc xung đột ... (8)... diễn ra trong gần nửa thế kỉ (...(9)....). Toàn bộ vùng ...(10)... ngày nay trở thành chiến trường ác liệt. Cuối cùng, hai bên lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới, phân chia đất nước thành ...(11)... Tình trạng đó kéo dài ảnh hưởng đến ...(12)... của quốc gia – dân tộc.

B Tự luận

Bài tập 1. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, em hãy cho biết tình trạng xung đột giữa các thế lực phong kiến Trịnh, Nguyễn đưa đến những tác động gì? Nêu dẫn chứng qua tư liệu.

Tư liệu. *Bất mãn với những chính sách cai trị của chính quyền và chạy khỏi cuộc nội chiến tàn khốc Nam – Bắc triều, từ thế kỉ XVI, những đợt di dân từ Bắc vào vùng Thuận – Quảng đã diễn ra nhanh và mạnh hơn trước. Hai thế kỉ kế tiếp, những làn sóng di cư ồ ạt từ Đàng Ngoài và Bắc Đàng Trong, hoặc tự phát, hoặc dưới sự tổ chức của chính quyền chúa Nguyễn, đã đưa người Việt tới khai phá vùng đồng bằng Nam Trung Bộ và Nam Bộ."*

(Theo Phạm Đức Anh, Mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam thế kỉ X – XIX, *NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr. 133)*

Bài tập 2. Hãy hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

Nội dung	Xung đột Nam – Bắc triều	Xung đột Trịnh – Nguyễn
Người đứng đầu		
Nguyên nhân		
Thời gian		
Hệ quả		

Bài tập 3. Em có đồng ý với ý kiến: Thế kỉ XVI – XVII trong lịch sử dân tộc là hai thế kỉ của xung đột và chia cắt đất nước? Vì sao?

Bài tập 4. Vì sao có sự khác nhau về cục diện chính quyền ở Đại Việt thế kỉ XVII: ở Đàng Ngoài hình thành cục diện "vua Lê – chúa Trịnh", còn ở Đàng Trong do các chúa Nguyễn cai quản?

Bài tập 5.

"Khôn ngoan qua được Thanh Hà
Dẫu rằng có cánh khó qua Luỹ Thầy"

Hai câu thơ trên cho em biết Luỹ Thầy có vai trò như thế nào trong thế kỉ XVII? Hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về công trình này.

Bài 6 CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Sự kiện nào diễn ra năm 1558 là dấu mốc quan trọng làm cho quá trình di dân khai phá vùng đất phía Nam được đẩy mạnh?*

A. Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.

B. Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.

C. Chúa Nguyễn lập dinh Thái Khang.

D. Chúa Nguyễn lập phủ Gia Định.

1.2. *Đoạn ghi chép sau của sử Triều Nguyễn nói về nhân vật nào?*

"Chúa vỗ về quân dân, thu dùng hào kiệt... được dân mến phục... Nghiệp đế dựng lên, thực là xây nền từ đấy."

A. Chúa Trịnh.

B. Nguyễn Kim.

C. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

D. Chúa Nguyễn Hoàng.

1.3. *Trong các thế kỉ XVI – XVIII, các chúa Nguyễn đã* ***không*** *thực hiện việc nào dưới đây?*

A. Xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong.

B. Củng cố việc phòng thủ vùng đất Thuận – Quảng.

C. Hoà hoãn với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

D. Thực hiện chính sách khai hoang, khai phá các vùng đất mới.

1.4. *Sự kiện nào diễn ra năm 1611 đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn?*

A. Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.

B. Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.

C. Chúa Nguyễn làm chủ vùng đất Nam Bộ.

D. Chúa Nguyễn lập phủ Gia Định.

1.5. *Ai là người có công lập ra dinh Thái Khang (Khánh Hoà ngày nay) vào năm 1653?*

A. Chúa Nguyễn Hoàng.

B. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

C. Chúa Nguyễn Phúc Tần.

D. Chúa Nguyễn Phúc Ánh.

1.6. *Sự kiện dinh Thái Khang được thành lập năm 1653 có ý nghĩa gì?*

A. Mở đầu cho việc hình thành tỉnh Khánh Hoà ngày nay.

B. Mở đầu cho việc khai phá vùng đất phía Nam.

C. Hoàn thành việc khai phá vùng đất Nam Bộ ngày nay.

D. Hoàn thành việc khai phá vùng đất phía Nam.

1.7. *Phủ Gia Định được thành lập năm 1698 là dấu mốc quan trọng của người Việt vì*

A. đã khẳng định bước tiến của công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.

B. đã mở đầu công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.

C. đã hoàn thành công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.

D. đã hoàn thiện hệ thống chính quyền ở vùng đất phía Nam.

1.8. *Năm 1757 là dấu mốc gắn với thành tựu nào trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn?*

A. Phủ Phú Yên được thành lập.

B. Dinh Thái Khang (Khánh Hoà) được thành lập.

C. Phủ Gia Định được thành lập.

D. Hệ thống chính quyền ở Nam Bộ được hoàn thiện.

1.9. *Tư liệu nào sau đây là bằng chứng cho việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn trong các thế kỉ XVII – XVIII?*

A. Bản đồ Hồng Đức.

B. Bản đồ do Đỗ Bá vẽ.

C. Mộc bản Triều Nguyễn.

D. An Nam đại quốc hoạ đồ.

1.10. *Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn ở thế kỉ XVII – XVIII được thực hiện qua tổ chức nào?*

A. Các đội dân binh, thuỷ binh.
C. Binh lính, nhân dân.
B. Đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải.
D. Đội Hoàng Sa, Trường Sa.

Bài tập 2. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

	a. Dinh Thái Khang (Khánh Hoà ngày nay) được thành lập.
1. Năm 1558	b. Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.
2. Năm 1611	c. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay.
3. Năm 1653	d. Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.
4. Năm 1698	e. Chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau, bao gồm cả các đảo, quần đảo ở Biển Đông và vịnh Thái Lan.
5. Năm 1757	
6. Cuối thế kỉ XVIII	g. Phủ Gia Định được thành lập.
	h. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ.

Bài tập 3. Hãy lựa chọn từ hoặc cụm từ phù hợp cho sẵn để hoàn thành đoạn dữ liệu sau.

Hoàng Sa; bộ máy chính quyền phong kiến; đẩy mạnh; khai hoang (hoặc khai phá); quần đảo Trường Sa; việc phòng thủ; liên tục (hoặc có tổ chức/hệ thống); Tây Sơn; Nguyễn Hoàng; quần đảo Hoàng Sa.

Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam được ... (1)... ở thế kỉ XVI với dấu mốc quan trọng là sự kiện năm 1558 ...(2)... vào trấn thủ Thuận Hoá. Sau đó, các chúa Nguyễn tiếp tục xây dựng ...(3)... ở Đàng Trong và có những chính sách tiến bộ như: củng cố...(4)...vùng đất Thuận – Quảng, đẩy mạnh việc ...(5)... các vùng đất mới. Cùng với công cuộc khai phá vùng đất phía Nam, các chúa Nguyễn cũng thực thi chủ quyền đối với ...(6)... và ...(7)... Hoạt động này được thực hiện ...(8)... thông qua đội ...(9)... và đội Bắc Hải. Thời ...(10)... tiếp tục duy trì hoạt động của hai đội dân binh này.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.1. *Đọc các đoạn tư liệu dưới đây và dựa vào kiến thức đã học, em hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn trong các thế kỉ XVII – XVIII.*

Tư liệu.

• *Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm... Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hoá.*

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, *NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr. 40)*

• *Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần đò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên...*

(Theo Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, *NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1987, tr. 155)*

1.2. *Những việc làm đó có ý nghĩa gì?*

Bài tập 2. Tìm thông tin qua sách, báo, internet và cho biết vì sao Thành phố Hồ Chí Minh thường tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa tại đền thờ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh tại Công viên Lịch sử – Văn hoá Dân tộc (Quận 9)? Việc làm này có ý nghĩa như thế nào?

Bài tập 3. Tìm thông tin từ sách, báo, internet và giới thiệu về sự ra đời, những hoạt động chính của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải – một hình thức xác lập và thực thi chủ quyền hết sức độc đáo của chính quyền phong kiến Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong các thế kỉ XVII – XVIII.

Bài 7 KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Vào giữa thế kỉ XVIII, tình hình chính quyền phong kiến Đàng Ngoài có điểm gì nổi bật?*

A. Lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

B. Chính quyền được củng cố về mọi mặt.

C. Vua Lê nắm thực quyền.

D. Chúa Trịnh thực hiện các cải cách.

1.2. *Tình trạng "có người vì thuế sơn sống mà chặt cây sơn; vì thuế vải lụa mà phá khung cửi, vì thuế cá tôm mà cất giấu chài lưới,..." mô tả điều gì về tình hình kinh tế nước ta giữa thế kỉ XVIII?*

A. Nông nghiệp kém phát triển vì tô thuế nặng nề.

B. Thủ công nghiệp, thương nghiệp sa sút.

C. Nông nghiệp, thủ công nghiệp sa sút vì tô thuế nặng nề.

D. Thương nghiệp kém phát triển.

1.3. *Bối cảnh lịch sử nào đã dẫn đến bùng nổ phong trào nông dân Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII?*

A. Cuộc sống của nông dân khó khăn về mọi mặt.

B. Chính quyền phong kiến đàn áp nhân dân.

C. Quan lại ngạo mạn, hách dịch.

D. Nông dân phải đi xây nhiều chùa lớn.

1.4. *Cuộc khởi nghĩa do Hoàng Công Chất lãnh đạo đã xây dựng căn cứ ở đâu?*

A. Sơn Tây.
C. Điện Biên.
B. Thanh Hoá.
D. Vĩnh Phúc.

1.5. *Điểm nổi bật của cuộc khởi nghĩa do Hoàng Công Chất lãnh đạo là gì?*

A. Góp phần bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc.
B. Lật đổ được chính quyền vua Lê, chúa Trịnh.
C. Chia ruộng đất cho nhân dân.
D. Uy hiếp kinh thành Thăng Long.

1.6. *Cuộc khởi nghĩa do ai lãnh đạo đã xây dựng căn cứ ở Tam Đảo (Vĩnh Phúc) rồi mở rộng hoạt động ra các trấn Sơn Tây, Tuyên Quang?*

A. Nguyễn Dương Hưng.
C. Hoàng Công Chất.
B. Nguyễn Hữu Cầu.
D. Nguyễn Danh Phương.

1.7. *Cuộc khởi nghĩa nông dân nào diễn ra trong 10 năm (1741 – 1751) có địa bàn hoạt động chính là ở Đồ Sơn, Vân Đồn và tấn công uy hiếp kinh thành Thăng Long?*

A. Nguyễn Dương Hưng.
C. Hoàng Công Chất.
B. Nguyễn Hữu Cầu.
D. Nguyễn Danh Phương.

1.8. *Kết quả chung của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII là gì?*

A. Đều thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt.
B. Đều giành được thắng lợi.
C. Thu hút nông dân cả nước tham gia.
D. Lật đổ được chính quyền vua Lê.

1.9. *Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng ý nghĩa lịch sử của phong trào nông dân Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII?*

A. Thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
B. Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức.
C. Làm cho chính quyền Lê – Trịnh sụp đổ.
D. Giáng đòn mạnh mẽ vào chính quyền phong kiến.

1.10. *Phong trào nông dân đã có tác động gì đến chính quyền phong kiến Đàng Ngoài thế kỉ XVIII?*

A. Buộc chúa Trịnh phải thực hiện một số chính sách tiến bộ.

B. Buộc vua Lê phải trao lại quyền hành cho người dân.

C. Chấm dứt cục diện vua Lê – chúa Trịnh.

D. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng của nhà nước phong kiến.

1.11. *Phong trào nông dân Đàng Ngoài có ý nghĩa gì đối với Đại Việt thế kỉ XVIII?*

A. Đời sống nhân dân được nâng cao về mọi mặt.

B. Chuẩn bị "mảnh đất" thuận lợi cho phong trào Tây Sơn phát triển ra Đàng Ngoài.

C. Chấm dứt thời kì khủng hoảng sâu sắc, toàn diện của chế độ phong kiến.

D. Đất nước bước sang một giai đoạn mới phát triển hơn trước.

Bài tập 2. Hãy lựa chọn những nội dung phù hợp để hoàn thiện sơ đồ dưới đây về một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.



Bài tập 3. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử.

1. Vào giữa thế kỉ XVIII, vua Lê chỉ còn là "cái bóng mờ" trong cung cấm, chúa Trịnh nắm giữ mọi quyền hành.

2. Vào giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Ngoài được phục hồi và phát triển mạnh mẽ.

3. Vào thế kỉ XVIII, phong trào nông dân Đàng Ngoài bùng nổ mạnh mẽ và rộng khắp các trấn đồng bằng, vùng Thanh – Nghệ.

4. Phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII bùng nổ là do mâu thuẫn gay gắt với địa chủ phong kiến.

5. Hoàng Công Chất là người tập hợp dân nghèo khởi nghĩa, xây dựng căn cứ ở Điện Biên và được nhân dân Tây Bắc hết lòng ủng hộ.

6. Cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương lãnh đạo mở rộng địa bàn hoạt động, tiến đánh và uy hiếp kinh thành Thăng Long.

Bài tập 4. Hãy lựa chọn từ/cụm từ cho sẵn để hoàn thành đoạn thông tin dưới đây.

khủng hoảng sâu sắc, khốn cùng, Đàng Ngoài, Nguyễn Danh Phương, thúc đẩy, thất bại, các tầng lớp nhân dân, khuyến khích khai hoang, lún sâu, phong trào Tây Sơn

Vào thế kỉ XVIII, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân ở ...(1)... đã nổ ra, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa do ...(2)..., Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất,... lãnh đạo. Phong trào nông dân bùng nổ trong bối cảnh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài lâm vào ...(3)... Đời sống nhân dân khó khăn, ...(4)... về mọi mặt đã ...(5)... họ đứng lên đấu tranh. Các cuộc khởi nghĩa đã thu hút ... (6)... tham gia và kéo dài hàng chục năm nhưng cuối cùng đều ...(7)... Do tác động của phong trào, chúa Trịnh buộc phải thực hiện một số chính sách tiến bộ như: ...(8)..., đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn,... Phong trào nông dân Đàng Ngoài cũng giáng một đòn mạnh mẽ làm cho chính quyền Lê – Trịnh ... (9)... vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, toàn diện. Nhờ đó, ...(10)... có cơ hội thuận lợi để từ Đàng Trong phát triển mạnh mẽ ra Đàng Ngoài vào cuối thế kỉ XVIII.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.1. *Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo mẫu dưới đây) về một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.*

MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA LỚN TRONG PHONG TRÀO NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII

1	2	3
HOÀNG CÔNG CHẤT	**NGUYỄN DANH PHƯƠNG**	**NGUYỄN HỮU CẦU**
– Thời gian:	– Thời gian:	– Thời gian:
– Địa bàn chính:	– Địa bàn chính:	– Địa bàn chính:
– Phạm vi:	– Phạm vi:	– Phạm vi:
– Kết quả:	– Kết quả:	– Kết quả:

1.2. *Từ kết quả hoàn thiện sơ đồ trên, hãy nêu nhận xét về điểm chung và nổi bật của các cuộc khởi nghĩa đó. Em có ấn tượng với cuộc khởi nghĩa nào nhất? Vì sao?*

Bài tập 2. Đoạn tư liệu dưới đây giúp em biết thông tin gì về phong trào nông dân Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII? Em có đồng tình với quan điểm của tác giả nêu ra trong tư liệu? Vì sao?

Tư liệu.

Hiện tượng nông dân lưu vong phổ biến là kết quả sự phá sản của nền kinh tế nông nghiệp nói riêng, của nền kinh tế tiểu nông nói chung, chứng tỏ sản xuất nông nghiệp đã bị phá hoại nghiêm trọng. Tình hình đó càng làm cho mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt. Người nông dân chỉ còn một con đường thoát duy nhất là chống lại nhà nước quân chủ chuyên chế mà đại biểu là Triều đình Lê – Trịnh và bộ máy quan liêu tham nhũng, mục nát.

(Theo Nguyễn Phan Quang, Phong trào nông dân Việt Nam thế kỉ XVIII (ở Đàng Ngoài)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr. 21)*

Bài tập 3. Hãy chọn một thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII mà em yêu thích nhất và lập thẻ nhớ về nhân vật đó theo gợi ý dưới đây.

THẺ NHỚ NHÂN VẬT

TÊN NHÂN VẬT: .....

Ảnh nhân vật

Chú thích ảnh và dẫn nguồn tư liệu

Năm sinh –

năm mất

Tóm tắt tiểu sử hoặc lí do em chọn nhân vật

Vai trò/ Đóng góp của nhân vật

Điều em yêu thích nhất hoặc bài học em học được từ nhân vật

Dấu ấn của nhân vật đến hiện nay: con đường/ ngôi trường mang tên nhân vật hoặc di tích/ lễ hội gắn với nhân vật

Bài 8 PHONG TRÀO TÂY SƠN

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình Đàng Trong từ giữa thế kỉ XVIII?*

A. Bộ máy quan lại tham nhũng.

B. Ruộng đất bị địa chủ, cường hào lấn chiếm.

C. Chế độ tô thuế, lao dịch nặng nề.

D. Đời sống nhân dân được cải thiện.

1.2. *Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ năm 1771 là do nguyên nhân nào sau đây?*

A. Mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền Đàng Trong.

B. Mâu thuẫn giữa ba anh em Tây Sơn và chúa Nguyễn.

C. Nguy cơ xâm lược của quân Xiêm.

D. Yêu cầu khai phá vùng đất phía Nam.

1.3. *Căn cứ ban đầu của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là ở đâu?*

A. Tây Sơn thượng đạo.

B. Tây Sơn hạ đạo.

C. Quảng Nam.

D. Bình Thuận.

1.4. *Trong bối cảnh nào Nguyễn Nhạc phải tạm hoà hoãn với quân Trịnh để dồn sức đánh quân Nguyễn?*

A. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn.

B. Nghĩa quân Tây Sơn đối mặt với tình thế bất lợi.

C. Chúa Trịnh hoà hoãn với chúa Nguyễn.

D. Chúa Nguyễn bị bắt, giết.

1.5. *Sự kiện nào đánh dấu chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ?*

A. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn (1774).

B. Nghĩa quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định (1776 – 1783).

C. Nghĩa quân Tây Sơn tiến đánh, bắt giết chúa Nguyễn (1777).

D. Chúa Nguyễn xin hàng, trao quyền cho nghĩa quân Tây Sơn.

1.6. *Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào ngày 19 – 1 – 1785?*

A. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.

B. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.

C. Tiêu diệt quân Xiêm xâm lược.

D. Tiêu diệt quân Thanh xâm lược.

1.7. *Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút (1785)?*

A. Trận thuỷ chiến lớn nhất trong lịch sử dân tộc.

B. Một trong những trận thuỷ chiến lớn của lịch sử dân tộc.

C. Đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của phong trào Tây Sơn.

D. Trận thuỷ chiến đầu tiên đánh thắng quân Xiêm.

1.8. *Đánh thắng quân Xiêm xâm lược có ý nghĩa lịch sử quan trọng thế nào đối với khởi nghĩa Tây Sơn?*

A. Mở ra một thời kì mới trong lịch sử dân tộc.

B. Đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của phong trào Tây Sơn.

C. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn trở thành phong trào dân tộc.

D. Hoàn thành nhiệm vụ chống giặc ngoại xâm.

1.9. *Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào tháng 7 – 1786?*

A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.

B. Chiếm được thành Phú Xuân.

C. Giải phóng toàn bộ Đàng Trong.

D. Giải phóng toàn bộ Đàng Ngoài.

1.10. *Nhà Thanh viện cớ nào để xâm lược nước ta (cuối năm 1788)?*

A. Vua Lê Chiêu Thống cầu cứu.

B. Chính quyền Lê – Trịnh sụp đổ.

C. Nguyễn Ánh cầu cứu.

D. Chính quyền chúa Nguyễn sụp đổ.

1.11. *Trước thế mạnh của quân Thanh khi tiến vào Thăng Long, quân Tây Sơn* ***không*** *thực hiện kế sách nào sau đây?*

A. Rút khỏi kinh thành Thăng Long.

B. Lui về phòng thủ ở phía nam.

C. Xây dựng phòng tuyến thuỷ – bộ liên hoàn.

D. Chặn đánh quân Thanh ngay từ biên giới.

1.12. *Chỉ trong vòng 5 ngày (từ đêm 30 đến mồng 5 Tết Kỷ Dậu), quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi quan trọng nào?*

A. Quét sạch quân Thanh xâm lược.

B. Giải phóng kinh thành Thăng Long.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước.

D. Lật đổ chính quyền phong kiến.

1.13. *Nhận định nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược?*

A. Chiến công vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

B. Một trong những chiến công vĩ đại trong lịch sử dân tộc.

C. Quét sạch toàn bộ quân xâm lược.

D. Hoàn thành thống nhất đất nước.

Bài tập 2. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải cho phù hợp về một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.

1. Năm 1777	a. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.
2. Năm 1785	b. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.
3. Năm 1786	c. Tiêu diệt đồn tiền tiêu của giặc Thanh.
4. Năm 1788	d. Đánh tan quân Xiêm xâm lược.
5. Đêm 30 Tết Kỷ Dậu (1789)	e. Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế.
6. Đêm mồng 3 Tết Kỷ Dậu (1789)	g. Tấn công đồn Ngọc Hồi – Đống Đa, giải phóng Thăng Long. Đánh tan quân Thanh xâm lược.
7. Mồng 5 Tết Kỷ Dậu (1789)	h. Tiêu diệt đồn Hà Hồi (Thường Tín, Hà Nội).

Bài tập 3. Hãy tìm các từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành câu sau cho phù hợp với ghi chép của sử Triều Nguyễn.

"...(1)... từ sau ...(2)... năm Giáp Thìn, miệng tuy nói khoác mà trong lòng thì sợ ...(3)... như sợ cọp".

B Tự luận

Bài tập 1. Hãy lập và hoàn thành bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây) về những sự kiện chính của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 đến năm 1789.

Thời gian	Sự kiện/thắng lợi tiêu biểu	Kết quả, ý nghĩa
Năm 1771		
Năm 1777		
Năm 1785		
Năm 1786		
Năm 1788		
Năm 1789		

Bài tập 2. Khai thác tư liệu và dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

Tư liệu.

Trong buổi lễ tuyên thệ, Quang Trung đã đọc lời dụ tướng sĩ, thể hiện rõ quyết tâm đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc:

Đánh cho để tóc dài,
Đánh cho để răng đen,
Đánh cho nó chích luân bất phản
Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn,
Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, *Tập II, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 615)*

Bài tập 3. Tìm hiểu thông tin qua sách, báo, internet, em hãy giới thiệu ngắn gọn về lễ hội Gò Đống Đa (Hà Nội) diễn ra vào ngày mồng 5 tết Nguyên đán hằng năm theo gợi ý sau:

– Mục đích, ý nghĩa của lễ hội.

– Địa điểm diễn ra lễ hội.

– Các hoạt động trong lễ hội.

– Cảm nhận của em (nếu đã từng tham dự lễ hội).

Bài tập 4. Tìm hiểu thông tin trên internet, em hãy viết ra ít nhất hai lí do nên đến thăm Bảo tàng Quang Trung (Tây Sơn, Bình Định). Nếu đã từng đến tham quan và học tập ở đây, hãy chia sẻ điều em ấn tượng nhất với bảo tàng này.

Bài tập 5. Lập thẻ nhớ về Nguyễn Huệ – Quang Trung theo gợi ý dưới đây.



Bài 9 TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HOÁ, TÔN GIÁO TRONG CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Ở Đàng Ngoài, trong các thế kỉ XVI – XVIII, nền sản xuất nông nghiệp bị sa sút nghiêm trọng là do*

A. những cuộc xung đột kéo dài.

B. thủ công nghiệp được chú trọng hơn.

C. diện tích ruộng công tăng lên.

D. chưa thực hiện chính sách khai hoang.

1.2. *Tình trạng nào diễn ra ngày càng phổ biến trong nông nghiệp Đàng Ngoài ở các thế kỉ XVI – XVIII?*

A. Ruộng tư bị biến thành ruộng công.

B. Ruộng công bị biến thành ruộng tư.

C. Hình thành tầng lớp địa chủ lớn.

D. Nông dân được chia ruộng đất.

1.3. *Tình hình nông nghiệp Đàng Trong có gì khác với nông nghiệp Đàng Ngoài trong các thế kỉ XVI – XVIII?*

A. Có bước phát triển rõ rệt.

B. Sa sút nghiêm trọng.

C. Nông dân bị bần cùng hoá.

D. Địa chủ lớn lấn chiếm đất.

1.4. *Sự phát triển của nông nghiệp đã có tác động nào đến xã hội Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII?*

A. Hình thành tầng lớp quan lại.

B. Bắt đầu hình thành tầng lớp địa chủ.

C. Hình thành tầng lớp địa chủ lớn.

D. Bắt đầu phân hoá xã hội.

1.5. *Điểm chung của tình hình thủ công nghiệp nhà nước ở Đàng Trong và Đàng Ngoài trong các thế kỉ XVI – XVIII là gì?*

A. Các quan xưởng không còn hoạt động.

B. Các quan xưởng chỉ sản xuất vũ khí.

C. Các quan xưởng vẫn được duy trì.

D. Các quan xưởng chỉ may trang phục.

1.6. *Tình hình thủ công nghiệp trong nhân dân ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài trong các thế kỉ XVI – XVIII*

A. phát triển mạnh mẽ hơn trước.

B. kém phát triển hơn trước.

C. chỉ phát triển nghề gốm.

D. chỉ phát triển nghề dệt.

1.7. *Biểu hiện phát triển của buôn bán trong nước ở các thế kỉ XVI – XVIII là*

A. hình thành mạng lưới chợ.

B. hình thành các làng nghề.

C. hình thành các đô thị lớn.

D. hình thành các quan xưởng.

1.8. *Biểu hiện phát triển của ngoại thương nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là*

A. sự hình thành các làng nghề.

B. sự khởi sắc của nhiều đô thị.

C. sự ra đời các đô thị.

D. sự hình thành các quan xưởng.

1.9. *Ở Đàng Ngoài, bên cạnh Thăng Long (Kẻ Chợ), đô thị nào cũng trở thành một trung tâm buôn bán lớn?*

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Hội An. D. Gia Định.

1.10. *Cảng thị lớn nhất hình thành, phát triển trong các thế kỉ XVII – XVIII ở Đàng Trong là*

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Hội An. D. Gia Định.

1.11. *Tôn giáo nào mới được truyền bá vào nước ta ở thế kỉ XVI và lan truyền trong cả nước ở thế kỉ XVIII?*

A. Phật giáo. B. Nho giáo. C. Đạo giáo. D. Công giáo.

1.12. *Việc nhân dân ta vẫn giữ nếp sinh hoạt truyền thống trong làng xã thể hiện điều gì?*

A. Tinh thần đoàn kết, yêu nước.

B. Tinh thần đoàn kết, chống ngoại xâm.

C. Thờ cúng tổ tiên, người anh hùng.

D. Đề cao học tập, thi cử.

1.13. *Cùng với sự truyền bá của Công giáo, văn hoá nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII có thành tựu mới nào?*

A. Chính quyền đề cao học tập, thi cử. C. Chữ Nôm được sáng tạo.

B. Chữ Quốc ngữ được sáng tạo. D. Chữ La-tinh được sử dụng.

1.14. *Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng về tình hình văn học nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII?*

A. Văn học chữ Nôm phát triển mạnh hơn trước.

B. Văn học chữ Hán phát triển mạnh hơn trước.

C. Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại.

D. Nhiều tác phẩm thơ Nôm, truyện Nôm nổi tiếng ra đời.

Bài tập 2. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Thế kỉ XVI – XVIII, tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài và Đàng Trong đều bị sa sút nghiêm trọng do các cuộc xung đột kéo dài.

2. Người nông dân ở Đàng Ngoài bị mất ruộng đất buộc phải lĩnh canh, nộp tô cho địa chủ, nộp thuế cho Nhà nước.

3. Nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi.

4. Chính quyền phong kiến ở Đàng Ngoài và Đàng Trong đều duy trì hoạt động của các quan xưởng.

5. Sự phát triển của thủ công nghiệp đã thúc đẩy buôn bán mở rộng vào nửa sau thế kỉ XVIII.

6. Đến nửa sau thế kỉ XVIII, thành thị suy tàn dần là do các chính quyền Đàng Ngoài và Đàng Trong thi hành chính sách hạn chế ngoại thương.

Bài tập 3.

3.1. *Em tìm các từ phù hợp điền vào chỗ trống (...) trong các câu dưới đây.*

"Ước gì anh lấy được nàng,
Để anh mua gạch ...(1)... về xây".
"Thứ nhất ...(2)...
Thứ nhì Phố Hiến".
"...(3)... nối nghiệp vì đời
Gần xa đều biết tiếng người Hiền Lương".

3.2. *Em biết thêm điều gì thông qua các câu thơ trên?*

3.3. *Các địa danh được nhắc đến trong các câu trên là địa danh nào hiện nay?*

Bài tập 4. Hãy lựa chọn các từ hoặc cụm từ cho sẵn dưới đây để hoàn thành đoạn thông tin về tình hình văn hoá nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.

phục hồi, đề cao, truyền đạo, ghi âm, khoa học, Công giáo, dân tộc, chữ Nôm, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ.

Trong các thế kỉ XVI – XVIII, chính quyền phong kiến vẫn tiếp tục ...(1)... Nho giáo trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại. Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế ở thời Lê sơ, lại được ...(2)... ở các thế kỉ này. Từ năm 1533, ...(3)... được truyền bá vào nước ta. Các giáo sĩ phương Tây học tiếng Việt để ...(4)... Họ dùng chữ cái La-tinh để ...(5)... tiếng Việt, tạo ra chữ Quốc ngữ. Loại chữ này dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và ...(6)...

Văn học ...(7)... phát triển mạnh hơn trước với các tác giả tiêu biểu như ...(8)..., Phùng Khắc Khoan, ...(9)... Sự phát triển của văn học dân gian thể hiện ý thức ...(10)... sâu sắc và tô đẹp thêm đời sống tinh thần của người dân.

B Tự luận

Bài tập 1. Hãy tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo bảng dưới đây.

Lĩnh vực	Sự chuyển biến
Nông nghiệp	
– Đàng Ngoài	
– Đàng Trong	
Thủ công nghiệp	
Thương nghiệp	

Bài tập 2.

2.1. *Hãy cho biết sự chuyển biến về văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.*

2.2. *Em ấn tượng với chuyển biến, thành tựu nào nhất? Vì sao?*

Bài tập 3. Em hãy đọc đoạn thông tin sau và cho biết ông là ai? Tìm hiểu thông tin qua sách, báo, internet và giới thiệu những con đường, ngôi trường,... hiện nay mang tên ông.

Thông tin: *Ông sinh ra tại làng Hoa Trai (Tĩnh Gia – Thanh Hoá). Ông vừa là nhà quân sự có tài, vừa là một nhà thơ, nhà văn hoá lớn. Ông có công giúp chúa Nguyễn xây dựng hệ thống Luỹ Thầy, phát triển nghề hát Bội ở Đàng Trong và là người khởi thảo tuồng Sơn Hậu.*

Bài tập 4.

4.1. *Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy cho biết: Làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay?*

4.2. *Hãy đề xuất ít nhất một giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.*

CHƯƠNG 4 CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

Bài 10 SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC Ở CÁC NƯỚC ÂU – MỸ (CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX)

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Ý nào **không** đúng về lí do khiến nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển với tốc độ nhanh chóng chưa từng thấy trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?*

A. Chủ nghĩa tư bản phát triển trong điều kiện tương đối hoà bình.

B. Đẩy mạnh xâm lược và cướp bóc thuộc địa.

C. Các nước cùng hợp tác để phát triển.

D. Áp dụng nhiều phát minh khoa học, kĩ thuật vào sản xuất.

1.2. *Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào thời gian nào?*

A. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

B. Đầu thế kỉ XIX.

C. Cuối thế kỉ XVIII.

D. Cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX.

1.3. *Biểu hiện quan trọng nhất của sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc là*

A. xuất hiện giai cấp tư sản và vô sản.

B. sự hình thành các công ti độc quyền dưới các hình thức khác nhau ở các nước tư bản.

C. các nước tư bản phương Tây đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.

D. mâu thuẫn xã hội ở các nước tư bản diễn ra gay gắt.

1.4. *Từ cuối thế kỉ XIX, tình hình kinh tế nước Anh như thế nào?*

A. Dẫn đầu thế giới.

B. Ở vị trí thứ ba thế giới, sau Mỹ và Đức.

C. Ở vị trí thứ ba thế giới, sau Mỹ và Pháp.

D. Lạc hậu nhất trong các nước tư bản phương Tây.

1.5. *Các công ti độc quyền ở Anh xuất hiện trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là*

A. trong công nghiệp và tài chính.
C. trong thương mại.
B. trong nông nghiệp.
D. trong lĩnh vực ngân hàng.

1.6. *Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho nền kinh tế Pháp phát triển chậm lại vào cuối thế kỉ XIX là gì?*

A. Do các nước tư bản phương Tây phát triển vượt bậc.
B. Do hậu quả nặng nề của cuộc Chiến tranh Pháp – Phổ.
C. Do nông nghiệp ở trong tình trạng sản xuất nhỏ, lạc hậu.
D. Nền Cộng hoà thứ ba ở Pháp được thành lập nhưng thường xuyên xảy ra khủng hoảng nội các.

1.7. *Diện tích thuộc địa của Pháp đứng hàng thứ mấy so với các nước đế quốc khác?*

A. Thứ nhất.
B. Thứ hai.
C. Thứ ba.
D. Thứ tư.

1.8. *Đến những năm cuối thế kỉ XIX, điểm nổi bật nhất của nền công nghiệp Đức là*

A. đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.
B. vươn lên đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới (sau Mỹ).
C. xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp.
D. trở thành nước công nghiệp.

1.9. *Vì sao trong chính sách đối ngoại, giới cầm quyền Đức chủ trương chạy đua vũ trang?*

A. Để giành thế đối trọng về sức mạnh quân sự với các nước đế quốc khác.
B. Đức chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa khi phần lớn các nước trên thế giới đã trở thành thuộc địa của Anh, Pháp,...
C. Vì Đức muốn trở thành nước bá chủ thế giới.
D. Vì giới cầm quyền muốn xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.

1.10. *"Vua" độc quyền khổng lồ ở Mỹ là*

A. "vua dầu mỏ" Rốc-phe-lơ.
C. "vua ô tô" Pho.
B. "vua thép" Moóc-gân.
D. Rốc-phe-lơ, Moóc-gân, Pho,...

1.11. *Vào thập kỉ cuối thế kỉ XIX, Mỹ gây chiến với Tây Ban Nha vì*

A. Tây Ban Nha đe doạ chủ quyền của Mỹ.

B. Mỹ âm mưu chiếm thuộc địa của Tây Ban Nha.

C. Mỹ muốn phô trương sức mạnh của mình.

D. Mỹ giúp đỡ Cu-ba và Phi-líp-pin giành độc lập.

1.12. *Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của nhiều nước châu Á, châu Phi, trong đó có Việt Nam?*

A. Sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế.

B. Sự hình thành các tổ chức độc quyền.

C. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

D. Chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới.

Bài tập 2. Hãy nối ô thông tin ở bên trái với ô bên phải cho phù hợp về tình hình kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của nước Đức cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

	a. Đức phát triển nhanh trên con đường tư bản chủ nghĩa, vươn lên đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới (sau Mỹ).
1. Kinh tế	b. Đức là một nước liên bang theo chế độ quân chủ lập hiến.
2. Đối nội	c. Quý tộc phong kiến tư sản hoá, địa chủ liên kết chặt chẽ với tư bản độc quyền để thống trị nhân dân.
3. Đối ngoại	d. Giới cầm quyền Đức chủ trương chạy đua vũ trang, dùng vũ lực để chia lại thuộc địa trên thế giới.
	e. Sau khi thống nhất đất nước, quá trình tập trung sản xuất và tư bản diễn ra mạnh mẽ ở Đức, dẫn đến việc hình thành các công ti độc quyền.

Bài tập 3. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về tình hình kinh tế, chính trị của nước Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Mỹ vươn lên đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp. Năm 1894, sản phẩm công nghiệp của Mỹ đã gấp đôi Anh.

2. Do tập trung phát triển công nghiệp nên sản xuất nông nghiệp của Mỹ bị hạn chế; lương thực, thực phẩm chủ yếu phải nhập khẩu từ châu Âu.

3. Những công ti độc quyền khổng lồ chỉ chuyên sản xuất một loại mặt hàng ra đời như: "vua dầu mỏ" Rốc-phe-lơ, "vua thép" Moóc-gân, "vua ô tô" Pho,...

4. Hai đảng Cộng hoà và Dân chủ thay nhau nắm quyền ở Mỹ, đều thi hành các chính sách phục vụ quyền lợi của giai cấp tư sản.

5. Nền Cộng hoà thứ ba được thành lập nhưng thường xuyên xảy ra khủng hoảng nội các.

6. Ngay từ cuối thế kỉ XVIII, Mỹ đã tăng cường bành trướng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, gây chiến với Tây Ban Nha (chiếm Phi-líp-pin và Cu-ba).

7. Thông qua viện trợ kinh tế, đầu tư, can thiệp quân sự, Mỹ đã biến Trung và Nam Mỹ thành khu vực độc quyền ảnh hưởng của mình.

B Tự luận

Bài tập 1. Quan sát hình 10.2 (tr. 44, SGK) và hình 10.4 (tr. 46, SGK), hãy lập và hoàn thiện bảng (theo mẫu dưới đây).

Nội dung so sánh	Anh			Pháp		
Năm	1876	1914	Tỉ lệ tăng	1876	1914	Tỉ lệ tăng
Diện tích (triệu km^2)						
Dân số (triệu người)						
Nhận xét						

Bài tập 2. Em hãy lập và hoàn thiện bảng so sánh (theo mẫu dưới đây) về tình hình kinh tế, chính sách đối ngoại nổi bật của các đế quốc Anh, Pháp, Đức và Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX).

Nội dung so sánh	Kinh tế	Chính sách đối ngoại nổi bật
Giống nhau		
Khác nhau		
Anh		
Pháp		
Đức		
Mỹ		

Bài tập 3. Hãy chỉ ra những đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc. Theo em, đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Bài tập 4. Có ý kiến cho rằng: Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Mỹ là xứ sở của các "ông vua công nghiệp". Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Hãy tìm hiểu thêm tư liệu từ sách, báo và internet để chứng minh cho ý kiến của em.

Bài 11 PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Giai cấp công nhân ra đời là do hệ quả của*

A. cách mạng tư sản.

B. các cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở các nước châu Âu.

C. cách mạng công nghiệp.

D. cách mạng vô sản.

1.2. *Phong trào Hiến chương là một phong trào rộng lớn, có tổ chức của*

A. công nhân Pháp.
C. công nhân Hà Lan.
B. công nhân Anh.
D. công nhân Đức.

1.3. *Cương lĩnh của Đồng minh những người cộng sản là văn kiện hoặc tác phẩm nào?*

A. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh.
B. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.
C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.
D. Tuyên ngôn của những người cộng sản.

1.4. *Cương lĩnh của Đồng minh những người cộng sản do ai soạn thảo?*

A. C. Mác.
C. V. I. Lê-nin.
B. Ph. Ăng-ghen.
D. C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

1.5. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là một văn kiện quan trọng với những luận điểm cơ bản*

A. về sự phát triển của xã hội loài người và sứ mệnh của giai cấp công nhân.
B. về vai trò và sứ mệnh của giai cấp tư sản.
C. về sự thành lập nền chuyên chính vô sản.
D. về sự phát triển của xã hội loài người.

1.6. *Quốc tế thứ nhất được thành lập vào năm nào?*

A. Năm 1848.
C. Năm 1876.
B. Năm 1864.
D. Năm 1895.

1.7. *Quốc tế thứ hai được thành lập vào năm nào?*

A. Năm 1848.
C. Năm 1889.
B. Năm 1864.
D. Năm 1895.

1.8. *Cơ quan cao nhất của Nhà nước kiểu mới ở Pháp là*

A. Chính phủ lâm thời.
C. Hội đồng Công xã.
B. Hội đồng Xô viết.
D. Uỷ ban Công xã.

1.9. *Cơ quan cao nhất của Nhà nước kiểu mới ở Pháp được bầu ra theo nguyên tắc*

A. tiến cử.
B. bầu cử.

C. căn cứ vào vai trò của từng cá nhân trong cách mạng.

D. phổ thông đầu phiếu.

1.10. *Đỉnh cao trong phong trào công nhân Mỹ là cuộc đấu tranh của công nhân*

A. Bô-xtơn.
C. Phi-la-đen-phi-a.
B. Si-ca-gô.
D. Niu Oóc.

1.11. *Cuối thế kỉ XIX, do kết quả của việc truyền bá học thuyết Mác ở nhiều nước tư bản đã dẫn đến sự thành lập*

A. các đảng, nhóm có khuynh hướng tiến bộ của giai cấp công nhân.

B. một số đảng và tổ chức cộng sản.

C. các nhóm truyền bá chủ nghĩa Mác.

D. các nhóm có khuynh hướng mác-xít.

1.12. *Cuối thế kỉ XIX, trước sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế đã đặt ra yêu cầu thành lập*

A. Quốc tế Cộng sản.

B. tổ chức quốc tế mới của giai cấp công nhân.

C. cơ quan lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế.

D. tổ chức thống nhất hành động của công nhân quốc tế.

Bài tập 2. Hãy lựa chọn những từ hoặc cụm từ cho sẵn dưới đây để hoàn thành đoạn tóm tắt về cuộc đời và sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

1844, 1818, chủ xưởng, phong trào công nhân, 1842, 1820, cách mạng, Tình cảnh giai cấp công nhân Anh, Tiến sĩ, thông minh, trí thức, Đồng minh những người cộng sản

C. Mác sinh năm (1)... trong một gia đình (2)... gốc Do Thái ở thành phố Ti-ri-ơ, Đức. Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng (3)..., năm 23 tuổi đỗ (4)... và sớm có khuynh hướng (5)... nên bị trục xuất khỏi nước Đức. Ông đã sang Pa-ri (Pháp) để tiếp tục nghiên cứu và tham gia (6)....

Ph. Ăng-ghen sinh năm (7)... trong một gia đình (8)... giàu có ở thành phố Bác-men, Đức. Do hiểu rõ thủ đoạn làm giàu của giai cấp tư sản nên ông tỏ ra khinh ghét họ. Năm (9)..., Ph. Ăng-ghen sang Anh, tìm hiểu thực tế phong trào công nhân ở đây và biên soạn nhiều tài liệu, trong đó có cuốn (10)....

Năm (11)..., Ph. Ăng-ghen từ Anh sang Pháp và gặp C. Mác, hai ông đã thành lập (12)... – chính đảng độc lập đầu tiên của vô sản quốc tế.

Từ những năm 40 của thế kỉ XIX, C. Mác và Ph. Ăng-ghen dần trở thành lãnh tụ của phong trào công nhân quốc tế.

Bài tập 3. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Tháng 9 – 1864, C. Mác thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).

2. Trong suốt thời kì tồn tại, Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội.

3. Quốc tế thứ nhất chỉ tập trung vào những hoạt động truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học.

4. Quốc tế thứ nhất chống những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế.

5. Quốc tế thứ nhất thông qua những nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng như: tiến hành bãi công, thành lập công đoàn, ngày làm 8 giờ,...

B Tự luận

Bài tập 1. Xác định mốc thời gian phù hợp với sự kiện trong bảng sau về Công xã Pa-ri.

Thời gian	Sự kiện
...(1)...	Chiến tranh Pháp – Phổ bùng nổ.
...(2)...	Dưới sự lãnh đạo của Uỷ ban Trung ương Vệ quốc quân, các tiểu đoàn Vệ quốc quân cùng nhân dân Pa-ri từ các ngả tiến vào trung tâm Thủ đô, chiếm các cơ quan chính phủ.
...(3)...	Công xã Pa-ri chấm dứt hoạt động.

Bài tập 2. Đọc đoạn tư liệu dưới đây và dựa vào kiến thức đã học:

Tư liệu.

Công xã tách nhà thờ khỏi Nhà nước, quyết định không dạy giáo lí trong nhà trường. Công xã giao cho công nhân tất cả những xí nghiệp của bọn chủ trốn khỏi Pa-ri. Công nhân cộng tác chặt chẽ với chính quyền, đặt kế hoạch sản xuất và lập nội quy trong xưởng. Công nhân kiểm soát chế độ tiền lương và cấm cúp phạt.

(Theo Phạm Gia Hải (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại (1871 – 1918), *NXB Giáo dục, 1992, tr. 13 – 15)*

Em hãy:

2.1. *Chỉ ra những việc làm mang lại quyền lợi cho nhân dân của Hội đồng công xã.*

2.2. *Em có nhận xét gì về Công xã Pa-ri?*

Bài tập 3. Lập và hoàn thiện bảng theo gợi ý dưới đây về những sự kiện lịch sử chứng tỏ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế tiếp tục phát triển trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Thời gian	Địa bàn	Hoạt động tiêu biểu
1864 – 1876	Các nước Âu – Mỹ	Quốc tế thứ nhất được thành lập và tích cực hoạt động.
.....	.....	.....

Bài tập 4. Hình bên là cuộc biểu tình của công nhân Si-ca-gô (Mỹ) ngày 1 – 5 –1886 và từ năm 1889 đến nay, ngày 1 – 5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.



4.1. *Hãy mô tả hình bên.*

4.2. *Tìm hiểu thêm từ sách, báo và internet, cho biết ý nghĩa của sự kiện này trong cuộc sống hiện tại.*

Bài tập 5. Tìm hiểu và cho biết vai trò của C. Mác và Ph. Ăng-ghen đối với sự phát triển của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Bài 12 CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918) VÀ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên đã diễn ra vì*

A. tranh giành thuộc địa.

B. sự phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc.

C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc trong chính sách cai trị thuộc địa.

D. tranh giành quyền sở hữu các công ti độc quyền lớn.

1.2. *Nguyên nhân châm ngòi cho sự bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?*

A. Các nước đế quốc mâu thuẫn gay gắt với nhau vì thị trường và thuộc địa.

B. Anh – Đức tranh chấp nhau quyết liệt về quyền lợi ở Trung Quốc.

C. Thái tử Áo – Hung bị ám sát ở Xéc-bi.

D. Đức tuyên chiến với Nga, sau đó là Pháp.

1.3. *Chiến tranh nhanh chóng trở thành cuộc chiến tranh thế giới vì*

A. chiến tranh lan rộng nhiều nước châu Âu.

B. cuộc chiến tranh đã lôi cuốn 38 nước trên thế giới tham chiến và nhiều thuộc địa cũng bị lôi cuốn vào vòng khói lửa.

C. nhiều loại vũ khí hiện đại trên thế giới lúc bấy giờ đều được sử dụng trong chiến tranh.

D. tham gia chiến tranh có một số nước châu Âu và cả nước Mỹ ở phía tây bán cầu.

1.4. *Thành tựu nổi bật nhất của phong trào cách mạng thế giới trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra là*

A. Cách mạng dân chủ tư sản lần thứ hai ở Nga (2 – 1917) giành thắng lợi.

B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, nước Nga Xô viết ra đời.

C. Cách mạng tháng 11 – 1918 ở Đức đã lật đổ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ cộng hoà.

D. Phong trào cách mạng dâng cao ở nhiều nước châu Âu, châu Á, kết thành làn sóng mạnh mẽ.

1.5. *Ý nào **không** phải là hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất?*

A. Khoảng 1,5 tỉ người bị lôi cuốn vào vòng khói lửa.

B. Khoảng 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương.

C. Nền kinh tế các nước châu Âu trở nên kiệt quệ vì chiến tranh.

D. Cách mạng tháng Mười Nga (1917) thành công, chặt đứt khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc.

1.6. *Chiến tranh thế giới thứ nhất mang tính chất*

A. một cuộc nội chiến để giải quyết những vấn đề trong nội bộ các nước đế quốc.

B. một cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa với cả hai bên tham chiến.

C. một cuộc chiến tranh cách mạng vì dẫn đến sự ra đời của nước Nga Xô viết.

D. một cuộc chiến tranh giải phóng với sự ra đời một số quốc gia mới sau sự sụp đổ của đế quốc Áo – Hung.

1.7. *Tình hình nước Nga sau cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 là*

A. Nga hoàng đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh với Nhật Bản.

B. Nga hoàng đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh với Đức và các nước đồng minh của Đức.

C. phong trào phản đối chiến tranh, đòi lật đổ chế độ Nga hoàng lan rộng.

D. chế độ chuyên chế Nga hoàng bị lật đổ, nhưng nỗi khổ cực vẫn đè nặng lên các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là công nhân, nông dân.

1.8. *Tình hình chính trị đặc biệt ở nước Nga sau cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 là*

A. bộ máy chính quyền của giai cấp công nhân, nông dân và binh lính được thiết lập.

B. chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ, chế độ cộng hoà tư sản được thiết lập.

C. hai chính quyền song song tồn tại – Chính phủ lâm thời tư sản và các xô viết đại biểu của công nhân, nông dân và binh lính.

D. nhân dân Nga ủng hộ chính quyền mới tiếp tục tham gia chiến tranh thế giới nhằm giành lại những vùng lãnh thổ đã mất.

1.9. *Đêm 25 – 10 (7 – 11 theo dương lịch) năm 1917, một sự kiện vô cùng trọng đại đã diễn ra ở nước Nga là*

A. V. I. Lê-nin bí mật từ Phần Lan về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

B. dưới sự chỉ huy trực tiếp của V. I. Lê-nin, quân khởi nghĩa đã chiếm được Thủ đô Pê-tơ-rô-grát, bao vây Cung điện Mùa Đông.

C. Chính phủ lâm thời sụp đổ, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Thủ đô.

D. cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi ở Mát-xcơ-va.

1.10. *Ý nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga?*

A. Giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc trong đế quốc Nga được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột.

B. Đã đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ, thành lập bộ máy nhà nước mới đại diện cho quyền lợi của người lao động.

C. Đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

D. Tạo điều kiện cho V. I. Lê-nin thành lập tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân thế giới.

Bài tập 2. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Nếu không xảy ra sự kiện Thái tử Áo-Hung bị sát hại tại Xéc-bi thì cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất không thể xảy ra.

2. Pháp tuy là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất nhưng bị thiệt hại nặng nề.

3. Mỹ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất muộn, giai đoạn đầu chỉ đóng vai trò cung cấp vũ khí cho hai bên tham chiến để thu lợi nhuận.

4. Là một thuộc địa của Pháp, nhưng do ở xa chiến trường chính châu Âu nên Việt Nam không bị tác động nhiều bởi chiến tranh.

Bài tập 3. Hãy ghép mốc thời gian ở bên trái với ô thông tin ở bên phải sao cho phản ánh đúng lịch sử nước Nga trong những năm 1917 – 1918.

1. Tháng 2 – 1917	a. Cung điện Mùa Đông bị chiếm, Chính phủ lâm thời hoàn toàn sụp đổ.
2. Tháng 7 – 1917	b. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười giành thắng lợi hoàn toàn trên toàn quốc.
3. Ngày 24 – 10 (6 – 11 dương lịch) năm 1917	c. Cách mạng dân chủ tư sản Nga lần thứ hai nổ ra và giành thắng lợi.
4. Đêm 25 – 10 (7 – 11 dương lịch) năm 1917	d. Khi Chính phủ tư sản lâm thời công khai đàn áp các phong trào quần chúng, khủng bố các xô viết, Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo giai cấp công nhân, nông dân, binh lính chuẩn bị đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
5. Đầu năm 1918	e. Quân khởi nghĩa đã chiếm được Pê-tơ-rô-grát và bao vây Cung điện Mùa Đông.

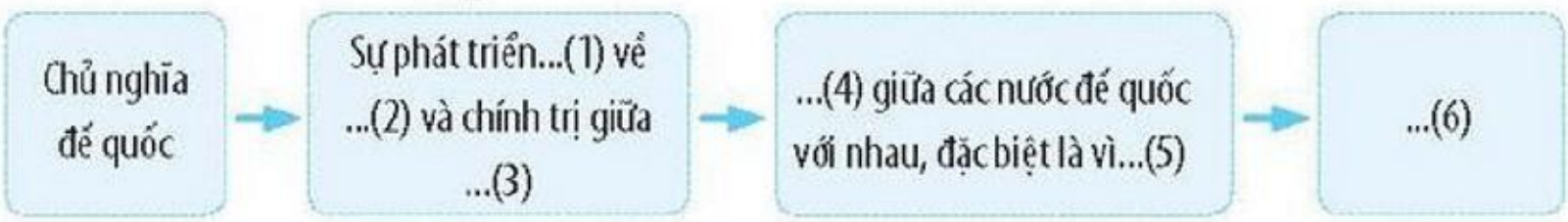
Bài tập 4. Hãy lựa chọn những từ cho sẵn dưới đây để hoàn thành đoạn văn thể hiện ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga.

Trái Đất, Mặt Trời, chưa từng, thức tỉnh, năm châu

"Giống như ...(1) chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp ...(2), ...(3) hàng triệu, hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên ...(4). Trong lịch sử loài người ...(5) có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế."

(*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, 1996, tr. 300)

Bài tập 5. Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo mẫu dưới đây) để thấy được con đường dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất.



B Tự luận

Bài tập 1. Khai thác bảng số liệu dưới đây.

Nước	Thiệt hại về người (triệu người)	Nước	Thiệt hại về người (triệu người)
Nga	2,3	Mỹ	0,08
Pháp	1,4	Đức	2
Anh	0,7	Áo-Hung	1,4

Em hãy:

1.1. *Nêu nhận xét về con số thiệt hại về người của Nga, Đức, Pháp, Áo-Hung, Anh, Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.*

1.2. *Từ đó, hãy giải thích vì sao.*

Bài tập 2. Những hậu quả nặng nề mà Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra cho nhân loại là gì? Liên hệ trách nhiệm của bản thân trong việc chống chiến tranh và bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay.

Bài tập 3. Tìm hiểu từ sách, báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) về những ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đối với cách mạng Việt Nam.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHƯƠNG 5 SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX

Bài 13 SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Việc phát minh ra máy hơi nước đã tạo tiền đề cho sự phát triển vượt bậc của ngành nào?*

A. Công nghiệp chế tạo vũ khí.

B. Hàng không.

C. Giao thông vận tải đường thuỷ và đường bộ.

D. Tất cả các ngành trên.

1.2. *Phát minh nào sau đây **không** phải là thành tựu về khoa học trong các thế kỉ XVIII – XIX?*

A. Công bố "bản đồ gen người".

B. Định luật bảo toàn về vật chất và năng lượng.

C. Thuyết tiến hoá và di truyền.

D. Định luật vạn vật hấp dẫn.

1.3. *Thành tựu tiêu biểu nhất về khoa học xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX là*

A. chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng.

B. kinh tế chính trị học tư sản.

C. chủ nghĩa xã hội không tưởng.

D. chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.4. *Trong số các danh nhân sau, danh nhân nào không phải là người Nga?*

A. A. Pu-skin.

B. I. Lê-vi-tan.

C. Lép Tôn-xtôi.

D. Ph. Gôi-a.

1.5. *Năm 1807, nước Mỹ đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực kĩ thuật?*

A. Sáng tạo ra đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.

B. Đóng được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.

C. Phát minh ra máy điện tín.

D. Chế tạo được loại xe lửa có nhiều toa.

1.6. *Tác dụng của văn học tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì quyền sống và hạnh phúc của nhân dân là gì?*

A. Vạch trần bộ mặt thật của xã hội tư bản, đấu tranh cho tự do hạnh phúc và chính nghĩa.

B. Dùng văn học làm vũ khí chống bọn cầm quyền.

C. Ca ngợi cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân.

D. Cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân.

Bài tập 2. Hãy ghép tên danh nhân ở bên trái với thông tin ở bên phải sao cho phù hợp.

2.1. *Về các thành tựu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội*

1. Phoi-ơ-bách và G. Hê-ghen	a. Chủ nghĩa xã hội không tưởng
2. A. Xmít và D. Ri-các-đô	b. Kinh tế chính trị học tư sản
3. C. H. Xanh-xi-mông, S. Phu-ri-ê, R. Ô-oen	c. Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng
4. S. Đác-uyn	d. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
5. M. Lô-mô-nô-xốp	e. Chủ nghĩa xã hội khoa học
6. I. Niu-tơn	g. Thuyết vạn vật hấp dẫn
7. C. Mác và Ph. Ăng-ghen.	h. Thuyết tiến hoá

2.2. *Về một số thành tựu văn học và nghệ thuật*

1. Vích-to Huy-gô (Pháp)	a. Các tác phẩm được coi mẫu mực của âm nhạc cổ điển
2. Lép Tôn-xtôi (Nga)	b. *Nhà thờ Đức Bà Pa-ri*, *Những người khốn khổ*
3. W. Mô-da (Áo), G. Bách (Đức)	c. Các tác phẩm âm nhạc tràn đầy tính lãng mạn
4. L. Bét-tô-ven (Đức), Ph. Sô-panh (Ba Lan), P. I. Trai-cốp-xki (Nga)	d. *Chiến tranh và hoà bình*
5. I. Lê-vi-tan	e. *Mùa thu vàng*

B Tự luận

Bài tập 1. Hãy lập và hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây) về những thành tựu chủ yếu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa/tác động
Khoa học		
Kĩ thuật		
Văn học		
Nghệ thuật		

Bài tập 2. Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 – 10 câu) giới thiệu về một thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật tiêu biểu hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHƯƠNG 6 CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

Bài 14 TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Nguyên nhân chủ yếu nhất khiến các nước tư bản phương Tây đua nhau xâu xé Trung Quốc là*

A. Trung Quốc là nước rộng lớn, đông dân, lại giàu có về tài nguyên thiên nhiên.

B. Chế độ phong kiến Trung Quốc khủng hoảng, thối nát.

C. Do chính sách "bế quan toả cảng" của chính quyền Mãn Thanh.

D. Triều đình nhà Thanh tịch thu, đốt thuốc phiện của thương nhân Anh.

1.2. *Hiệp ước Nam Kinh đã*

A. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc.

B. tạo điều kiện cho các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán ở Trung Quốc.

C. mở đầu quá trình biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

D. biến Trung Quốc thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây.

1.3. *Đỉnh cao của phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ năm 1840 đến năm 1911 là*

A. cuộc khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc.

B. phong trào Duy tân năm Mậu Tuất (1898).

C. phong trào Nghĩa Hoà đoàn.

D. Cách mạng Tân Hợi (1911).

1.4. *Kết quả của Cách mạng Tân Hợi (1911) là*

A. giành được độc lập cho Trung Quốc.

B. giải phóng miền Nam Trung Quốc, thành lập chính quyền cách mạng.

C. đánh đổ Triều đình Măn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân quốc.

D. giải phóng dân tộc khỏi ách chiếm đóng của chủ nghĩa đế quốc, lật nhào chế độ phong kiến tồn tại mấy nghìn năm ở Trung Quốc.

1.5. *So với các nước khác ở châu Á, tình hình Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX có điểm khác biệt là*

A. bị các nước đế quốc phương Tây nhòm ngó, âm mưu xâm lược.

B. chế độ phong kiến mục nát.

C. nhà nước thực hiện chính sách "bế quan toả cảng".

D. một bộ phận giai cấp thống trị sớm nhận thức được sự cần thiết phải canh tân, phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.

1.6. *Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được bắt đầu vào thời gian*

A. tháng 1 – 1867.

B. tháng 1 – 1868.

C. tháng 1 – 1869.

D. tháng 1 – 1870.

1.7. *Ý nào **không** đúng về những chính sách cải cách về kinh tế của Minh Trị?*

A. Thống nhất tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản ở nông thôn.

B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc.

C. Cho phép mua bán ruộng đất và tự kinh doanh.

D. Đích thân Thiên hoàng quản lí ngành ngân hàng.

1.8. *Ý nào **không** thuộc những chính sách cải cách về chính trị của Minh Trị?*

A. Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.

B. Ban hành Hiến pháp với quyền lực tối cao thuộc về thiên hoàng.

C. Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm chính quyền.

D. Cho phép thành lập các đảng phái có xu hướng chính trị khác nhau.

1.9. *Ý nào **không** phù hợp để trả lời câu hỏi: Vì sao nói cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản?*

A. Do quý tộc tư sản hoá đứng đầu là Thiên hoàng Minh Trị tiến hành.

B. Xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Nhật Bản.

C. Những cải cách về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá – giáo dục mang tính chất tư sản rõ rệt, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Nhật Bản phát triển.

D. Nhật Bản giữ vững được độc lập trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây.

1.10. *Dấu hiệu chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là*

A. nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.

B. sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng, dẫn tới sự hình thành các công ti độc quyền.

C. Nhật Bản đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

D. sự hình thành các công ti độc quyền và đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Bài tập 2. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

2. Cách mạng Tân Hợi còn nhiều điểm hạn chế cho nên ít ảnh hưởng đến phong trào cách mạng của các nước trong khu vực.

3. Nhờ Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa nên cuộc Duy tân Minh Trị mới được tiến hành thành công.

4. Cách mạng Tân Hợi gắn liền với vai trò của Viên Thế Khải.

5. Nhật Bản tiến hành cuộc Duy tân Minh Trị trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục.

6. Nhiều công ti độc quyền như Mít-xưi, Mít-su-bi-si,... ở Nhật Bản xuất hiện từ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị nước này.

7. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, thuộc địa của đế quốc Nhật Bản mở rộng ra phía nam đảo Xa-kha-lin (Nga), bán đảo Liêu Đông, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông (Trung Quốc) và Việt Nam.

Bài tập 3. Hãy ghép mốc thời gian ở ô bên trái với ô thông tin ở bên phải cho phù hợp với nội dung lịch sử Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

1. Năm 1840	a. Hiệp ước Tân Sửu được kí, Trung Quốc trở thành nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa
2. Năm 1842	b. "Chiến tranh thuốc phiện" bùng nổ.
3. Năm 1901	d. Chính quyền Mãn Thanh phải kí Hiệp ước Nam Kinh đầu hàng thực dân Anh.
4. Năm 1911	e. Viên Thế Khải tuyên bố nhậm chức Tổng thống.
5. Năm 1912	g. Cách mạng Tân Hợi bùng nổ và giành thắng lợi.

Bài tập 4. Hãy ghép ô chữ bên trái với các ô thông tin ở bên phải sao cho phù hợp về nội dung cuộc Duy tân Minh Trị.

	a. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc.
	b. Ban hành Hiến pháp mới với quyền lực tối cao thuộc về Thiên hoàng.
1. Chính trị	c. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống,...
2. Kinh tế	d. Chú trọng giảng dạy những nội dung về khoa học, kĩ thuật.
	e. Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.
3. Quân sự	g. Đưa tầng lớp quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.
	h. Thống nhất hệ thống tiền tệ và thị trường.
4. Giáo dục	i. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ bắt buộc.
	k. Cử những học sinh ưu tú sang phương Tây du học.
	l. Phát triển các ngành công nghiệp nặng như đóng tàu, sản xuất vũ khí,... để tăng cường tiềm lực cho đất nước.

Bài tập 5. Hãy tìm từ hoặc cụm từ phù hợp để hoàn thiện các đoạn thông tin dưới đây.

1. Cách mạng Tân Hợi giành được thắng lợi bước đầu là do có sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, đứng đầu là Tôn Trung Sơn với cương lĩnh .....(1)....., tiến tới một nước Trung Hoa dân chủ, phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

2. Cách mạng Tân Hợi đã kết thúc nền thống trị mấy nghìn năm của .....(2)..... Trung Quốc, mở đường cho .....(3)..... ở nước này phát triển.

B Tự luận

Bài tập 1. Khai thác lược đồ hình 1 (tr. 71, SGK), em hãy:

1.1. *Kể tên các nước đế quốc tham gia "xâu xé" Trung Quốc vào nửa sau thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.*

1.2. *Mô tả quá trình các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc.*

Bài tập 2. Tìm hiểu thêm và cho biết: Tình hình Nhật Bản nửa cuối thế kỉ XIX có điểm gì nổi bật? Tình hình đó đặt ra cho nước này sự lựa chọn ra sao? Hãy liên hệ với tình hình chung ở các nước châu Á và Việt Nam trong cùng thời kì lịch sử này.

Bài tập 3. Hãy trình bày những biểu hiện về sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Bài tập 4. Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay? Vì sao?

Bài 15 ẤN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Trong cuộc chạy đua xâm lược thuộc địa của thực dân phương Tây, cuối cùng Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước nào? Vào thời gian nào?*

A. Tây Ban Nha – cuối thế kỉ XVIII.
C. Hà Lan – cuối thế kỉ XIX.
B. Pháp – đầu thế kỉ XIX.
D. Anh – giữa thế kỉ XIX.

1.2. *Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất của nhân dân Ấn Độ chống ách thống trị thực dân nửa cuối thế kỉ XIX là*

A. cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Bắc Ấn Độ.
B. cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Trung Ấn Độ.
C. cuộc khởi nghĩa Xi-pay.
D. cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại.

1.3. *Ý nào **không** phải là chính sách cai trị về chính trị của thực dân Anh ở Ấn Độ?*

A. Thi hành nhiều biện pháp để áp đặt và củng cố quyền cai trị trực tiếp.
B. Điều hành trực tiếp là phó vương và một hội đồng gồm 5 ủy viên.
C. Biến Ấn Độ thành một tỉnh của Anh.
D. Nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời vừa là Nữ hoàng Ấn Độ.

1.4. *Ý nào **không** phải là chính sách cai trị về kinh tế của thực dân Anh ở Ấn Độ?*

A. Tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của công xã để lập đồn điền.
B. Đẩy mạnh vơ vét nguồn nguyên liệu ở thuộc địa để phục vụ cho công nghiệp chính quốc.
C. Tiến hành bóc lột nhân công để thu lợi nhuận tối đa.
D. Đầu tư phát triển công nghiệp để thu được nhiều lợi nhuận.

1.5. *Hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đã bị biến thành thuộc địa của thực dân phương Tây, ngoại trừ*

A. In-đô-nê-xi-a. B. Xiêm. C. Mã Lai. D. Phi-líp-pin.

1.6. *Phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a đầu thế kỉ XX có điểm nổi bật là*

A. phong trào đấu tranh của công nhân phát triển đưa đến sự ra đời của Đảng Cộng sản.

B. giành độc lập bằng khởi nghĩa vũ trang đi liền với những cải cách duy tân đất nước.

C. xuất hiện phong trào cải cách duy tân đất nước theo gương Nhật Bản.

D. tất cả các phong trào đều đặt dưới sự lãnh đạo của các trí thức phong kiến.

1.7. *Kết quả của cuộc Cách mạng 1896 – 1898 ở Phi-líp-pin là*

A. chính quyền thực dân phải nhượng bộ, nới rộng các quyền tự chủ cho người dân bản xứ.

B. bị chính quyền thực dân đàn áp dã man, cách mạng thất bại.

C. giành được độc lập hoàn toàn cho đất nước.

D. lật đổ ách thống trị của Tây Ban Nha đưa đến sự ra đời của nước Cộng hoà Phi-líp-pin.

1.8. *Nước đế quốc mượn cớ giúp đỡ nhân dân Phi-líp-pin chống ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, nhưng sau đó đã thôn tính nước này là*

A. Pháp. B. Nhật Bản. C. Mỹ. D. Anh.

1.9. *Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Cam-pu-chia và nhân dân Lào chống ách thống trị thực dân có điểm chung là*

A. đặt dưới sự lãnh đạo của những người trong hoàng tộc.

B. các nhà sư có vai trò rất lớn trong các cuộc khởi nghĩa.

C. kéo dài nhiều năm liền, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

D. có sự đoàn kết, phối hợp chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung.

Bài tập 2. Ghép mốc thời gian ở ô bên trái với sự kiện tiêu biểu ở ô bên phải sao cho phù hợp.

2.1. *Về quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á nửa cuối thế kỉ XIX*

1. Đến giữa thế kỉ XIX	a. Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Phi-líp-pin, biến quần đảo này thành thuộc địa của mình.
2. Nửa sau thế kỉ XIX	b. Anh thôn tính Miến Điện.
3. Năm 1885	c. Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập ách thống trị ở In-đô-nê-xi-a.
4. Năm 1898	d. Mã Lai trở thành thuộc địa của Anh.
5. Cuối thế kỉ XIX	e. Vương quốc Xiêm trở thành vùng tranh chấp giữa Anh và Pháp
6. Đầu thế kỉ XX	g. Pháp hoàn thành quá trình xâm lược ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

2.2. *Về phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a*

1. Tháng 10 – 1873	a. Khởi nghĩa của người Ba Tắc nổ ra ở Bắc Xu-ma-tơ-ra.
2. 1873 – 1909	b. Phong trào đấu tranh của công nhân phát triển với sự ra đời của Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908), Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a (1920).
3. 1878 – 1907	c. Nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống 3 000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này.
4. 1884 – 1886	d. Nổ ra cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo.
5. Năm 1890	e. Khởi nghĩa nổ ra ở Ca-li-man-tan.
6. Đầu thế kỉ XX	g. Khởi nghĩa nổ ra ở Tây Xu-ma-tơ-ra.

Bài tập 3. Hãy xác định câu đúng hoặc sai về nội dung lịch sử và sửa lại câu sai cho đúng.

1. Nửa sau thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á đều bị thực dân phương Tây xâm chiếm.

2. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh hoàn thành việc xâm chiếm và áp đặt ách cai trị ở nước Ấn Độ.

3. Chính sách của thực dân Anh ở Ấn Độ đã tạo điều kiện cho đất nước này phát triển mạnh mẽ theo hướng tư bản chủ nghĩa.

4. Mỹ là nước đi đầu trong cuộc xâm lược thuộc địa ở Đông Nam Á.

5. Nước vừa thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha lại trở thành thuộc địa của Mỹ là Phi-líp-pin.

6. Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam có mối liên kết đặc biệt với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia.

B Tự luận

Bài tập 1. Khai thác bảng thống kê dưới đây:

Giá trị lương thực xuất khẩu		**Số người chết đói**	
Năm	*Số lượng*	*Năm*	*Số lượng*
1849	858 000 livrơ	1825 – 1850	400 000
1858	3 800 000 livrơ	1850 – 1875	5 000 000
1901	9 300 000 livrơ	1875 – 1900	15 000 000

Em hãy:

1.1. *Cho biết giá trị lương thực xuất khẩu năm 1901 tăng khoảng bao nhiêu lần so với năm 1849? Số người chết đói giai đoạn 1875 – 1900 tăng khoảng bao nhiêu lần so với giai đoạn 1825 – 1850?*

1.2. *Từ đó em có nhận xét gì? Nguyên nhân chính dẫn đến tình hình đó là gì?*

Bài tập 2. Hoàn thành bảng (theo mẫu sau) về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.

Nước	Cuộc đấu tranh tiêu biểu	Thời gian diễn ra
In-đô-nê-xi-a		
Phi-líp-pin		
Việt Nam		
Lào		
Cam-pu-chia		

Bài tập 3. Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

Bài tập 4. Theo em, vì sao phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á giai đoạn này đều thất bại?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHƯƠNG 7 VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

Bài 16 VIỆT NAM DƯỚI THỜI NGUYỄN (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Với cuộc Cải cách Minh Mạng, cả nước được phân chia thành các đơn vị hành chính thế nào?*

A. Đất nước được chia thành Bắc đạo, Nam đạo và Tây đạo.

B. Đất nước được chia thành Bắc Thành, Gia Định Thành và phủ Thừa Thiên.

C. Đất nước được chia làm 29 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

D. Đất nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ (Thừa Thiên).

1.2. *Bộ luật được ban hành dưới thời vua Gia Long có tên gọi là gì?*

A. Quốc triều hình luật.

B. Hoàng Việt luật lệ.

C. Hình thư.

D. Hình luật.

1.3. *Một trong những chính sách đối ngoại nổi bật của Triều Nguyễn là*

A. Duy trì mối quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng.

B. Khước từ quan hệ và giao thương với các nước Âu – Mỹ, kể cả nước Pháp.

C. Khước từ mối quan hệ với nhà Thanh (Trung Quốc).

D. Thực hiện chính sách bang giao hoà hiếu với nhiều nước trên thế giới.

1.4. *Ý nào **không** đúng về lí do khiến cho kinh tế thủ công nghiệp, thương nghiệp dưới Triều Nguyễn bị sa sút?*

A. Triều Nguyễn có quy định ngặt nghèo về thuế, mẫu mã,...

B. Chính sách bế quan toả cảng của Triều Nguyễn.

C. Hầu hết các thợ giỏi bị bắt vào làm việc trong các quan xưởng.

D. Thiên tai, dịch bệnh khiến người dân phải bỏ làng đi phiêu tán.

1.5. *Nét nổi bật của tình hình xã hội dưới Triều Nguyễn là gì?*

A. Xảy ra nhiều cuộc nổi dậy chống lại ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến.

B. Xảy ra hàng trăm cuộc nổi dậy của nhân dân chống Triều đình nhà Nguyễn.

C. Một số giai cấp, tầng lớp mới được hình thành.

D. Xã hội ổn định và phát triển.

1.6. *Một tôn giáo mới được du nhập vào nước ta từ giai đoạn trước và tiếp tục phát triển dưới thời Nguyễn là*

A. Phật giáo.

B. Đạo giáo.

C. Công giáo.

D. Hồi giáo.

1.7. *Công trình kiến trúc nổi tiếng được xây dựng dưới thời Nguyễn, hiện nay đã được UNESCO ghi danh là*

A. Cửu đỉnh ở Kinh thành Huế.

B. chùa Tây Phương (Hà Nội).

C. Kinh thành Huế.

D. đình làng Đình Bảng (Bắc Ninh).

1.8. *Bản đồ Việt Nam được vẽ dưới Triều vua Minh Mạng có tên gọi là*

A. Đại Nam nhất thống toàn đồ.

B. Hồng Đức bản đồ.

C. An Nam tứ chí lộ đồ thư.

D. Việt Nam nhất thống toàn đồ.

Bài tập 2. Hãy lựa chọn mốc thời gian hoặc từ ngữ cho sẵn để hoàn thiện các mệnh đề dưới đây.

Năm 1802; 1831 – 1832; xác lập và thực thi; nhà vua; Di sản văn hoá thế giới; chữ Nôm; sa sút dần; triều đình; Phú Xuân (Huế).

1. .....(1)....., nhà Nguyễn được thành lập, kinh đô đặt ở .....(2).....

2. *Bộ Hoàng Việt luật lệ* được ban hành nhằm bảo vệ uy quyền tuyệt đối của.....(3)..... và củng cố trật tự phong kiến,...

3. Những năm .....(4)....., một cuộc cải cách hành chính được tiến hành dưới Triều vua Minh Mạng.

4. Dưới thời Nguyễn, nhiều trung tâm buôn bán nổi tiếng từ thời kì trước như Thăng Long, Phố Hiến, Thanh Hà, Hội An .....(5).....

5. Dưới Triều Nguyễn, nhiều cuộc nổi dậy của nông dân, thợ thuyền, binh lính,... đã nổ ra nhằm chống lại .....(6).....

6. Dưới thời Nguyễn, phần lớn các tác phẩm văn học có giá trị được sáng tác bằng .....(7).....

7. Dưới Triều Nguyễn, Nhà nước tiếp tục .....(8)..... chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

8. Kinh thành Huế xây dựng dưới thời Nguyễn, được UNESCO ghi danh là ..... (9).....

Bài tập 3. Hãy ghép ô thông tin ở bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. Vua Gia Long

2. Vua Minh Mạng

a. Đánh bại Triều Tây Sơn, lập ra Triều Nguyễn.

b. Thực hiện cuộc cải cách hành chính, chia đất nước thành 30 tỉnh và 1 phủ.

c. Ban hành *Hoàng Việt luật lệ*.

d. Thi hành chính sách cấm đạo gay gắt.

e. Chọn đặt kinh đô ở Phú Xuân (Huế).

i. Lập lại hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải.

g. Vẽ bản đồ, dựng miếu, trồng cây ở quần đảo Hoàng Sa,...

B Tự luận

Bài tập 1. Lập bảng hệ thống kiến thức (theo gợi ý dưới đây) về tình hình kinh tế, xã hội nổi bật dưới Triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Kinh tế	
Nông nghiệp	.....
Thủ công nghiệp, thương nghiệp	.....
Xã hội	.....

Bài tập 2.

2.1. *Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số thành tựu chứng tỏ sự phát triển của văn hoá Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.*



2.2. *Trong các thành tựu văn hoá đạt được dưới thời Nguyễn, em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?*

Bài tập 3. Có quan điểm cho rằng: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Em đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

Bài tập 4. Đọc các tư liệu dưới đây:

Tư liệu 1. *Năm 1833, Giám mục Ta-be đã xác nhận: Quần đảo Pa-ra-xen, mà người Việt gọi là Cát Vàng hay Hoàng Sa đã được chiếm cứ bởi người Việt xứ Đàng Trong. Hoàng đế Gia Long xét thấy đúng lúc phải vượt biển để tiếp thâu quần đảo Hoàng Sa, vào năm 1816, Ngài đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong.*

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, *Sđd, tr. 61)*

Tư liệu 2. *Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ [đảo] Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Hằng năm nên phái người đi dò xét để thuộc đường biển... Vua y lời tâu. Sai Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo mười bài gỗ đến nơi đó dựng làm dấu, ghi khắc những chữ: "Minh Mạng thứ 17, năm Bính Thân [1836], Thuỷ quân Chánh đội trưởng Suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ".*

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, *Tập bốn, NXB Giáo dục, 2004, tr. 851, 867)*

Dựa vào hai tư liệu trên em có nhận định gì về Triều Nguyễn? Chỉ ra những dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho nhận định của em.

Bài tập 5. Sưu tầm tư liệu về quá trình thực thi chủ quyền của Triều Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 – 10 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về quá trình đó dưới Triều Nguyễn.

Bài 17 CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Nguyên nhân sâu xa thúc đẩy thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam là gì?*

A. Nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân lực,...

B. Nhà Nguyễn thực hiện chính sách cấm đạo Gia-tô và giết giáo sĩ.

C. Nhiều nước phương Tây ráo riết chuẩn bị xâm chiếm Việt Nam.

D. Phong trào đấu tranh chống Triều Nguyễn nổ ra rầm rộ.

1.2. *Thực dân Pháp chính thức xâm lược Việt Nam vào thời gian nào?*

A. Năm 1857. B. Năm 1858. C. Năm 1859. D. Năm 1862.

1.3. *Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta đầu tiên ở địa phương nào?*

A. Hà Nội.

B. Thuận An (Huế).

C. Đà Nẵng.

D. Gia Định.

1.4. *Đến năm 1862, quân Pháp chính thức chiếm được các địa phương nào?*

A. Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

B. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

C. Đà Nẵng.

D. Gia Định.

1.5. *Ý nào **không** đúng về hành động của nhà Nguyễn sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)?*

A. Ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân ở Nam Kì.

B. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa ở Bắc Kì và Trung Kì.

C. Đề nghị Pháp đưa quân ra Bắc Kì.

D. Cử người thương thuyết với Pháp để chuộc lại ba tỉnh miền Đông Nam Kì.

1.6. *Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì vào thời gian nào?*

A. Năm 1863. B. Năm 1864. C. Năm 1865. D. Năm 1867.

1.7. *Trong trận chiến nào ở Hà Nội tên chỉ huy quân Pháp là Ph. Gác-ni-ê đã bị giết chết?*

A. Trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873).

B. Trận chiến đấu chống quân Pháp của quân triều đình ở cửa ô Thanh Hà (1873).

C. Trận chiến đấu chống quân Pháp tấn công thành Hà Nội lần thứ hai (1882).

D. Trận Cầu Giấy lần thứ hai (1883).

1.8. *Sau trận Cầu Giấy lần thứ hai (1883), tình hình của quân Pháp có điểm gì khác so với sau trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?*

A. Quân Pháp ở Bắc Kì rất hoang mang, dao động.

B. Quân Pháp ráo riết chuẩn bị mở cuộc tấn công Thuận An (sát kinh thành Huế).

C. Thực dân Pháp tìm cách thương lượng với Triều đình nhà Nguyễn.

D. Quân Pháp quyết định rút khỏi Bắc Kì.

1.9. *Sau trận Cầu Giấy lần thứ hai (1883), Triều đình nhà Nguyễn có động thái thế nào?*

A. Chỉ đạo tiếp tục cuộc chiến đấu để buộc quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kì.

B. Vẫn nuôi ảo tưởng về việc thương lượng để quân Pháp trả lại thành Hà Nội.

C. Ngăn cản quân và dân ta chiến đấu chống Pháp.

D. Cầu cứu nhà Thanh (Trung Quốc) giúp đỡ đánh Pháp.

1.10. *Với Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884), Triều đình nhà Nguyễn đã*

A. thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì.

B. thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Trung Kì.

C. thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và một phần Trung Kì.

D. thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam.

1.11. *Ý nào **không** đúng về bối cảnh lịch sử dẫn tới một số đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu tiến bộ vào nửa cuối thế kỉ XIX?*

A. Chế độ phong kiến Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

B. Nhân dân Việt Nam đang phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

C. Một số văn thân, sĩ phu Việt Nam có điều kiện tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài.

D. Nhà Nguyễn chú trọng phát triển kinh tế để tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Bài tập 2. Hãy ghép tên nhân vật ở ô bên trái với thông tin ở ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. Nguyễn Tri Phương

2. Trương Định

3. Nguyễn Trung Trực

4. Nguyễn Đình Chiểu

5. Nguyễn Hữu Huân

6. Hoàng Diệu

a. Ông đã chỉ huy nghĩa quân tập kích đốt cháy tàu Ét-pê-răng của quân Pháp, nổi tiếng với câu nói: "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây".

b. Ông đã từ chối chức Lãnh binh An Giang và ở lại cùng nhân dân chống Pháp, lập căn cứ Gò Công (Tân Phước). Khi bị thương trong chiến đấu, ông đã rút gươm tự sát để bảo toàn khí tiết.

c. Ông là một nhà thơ yêu nước, đã dùng thơ văn lên án tội ác của giặc và chế giễu bọn tay sai bán nước, ca ngợi gương chiến đấu hi sinh của nghĩa quân.

d. Ông là thủ lĩnh phong trào kháng Pháp ở miền Đông Nam Kì. Khi bị giặc Pháp bắt lần thứ hai và đưa ra hành hình, ông vẫn ung dung làm thơ, khẳng định tinh thần yêu nước, bất khuất của mình.

e. Ông là quan đại thần của Triều Nguyễn, trực tiếp chỉ huy quân triều đình chống Pháp ở Đà Nẵng, Gia Định và Hà Nội. Trong trận chiến đấu chống quân Pháp tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất, ông bị thương và bị giặc bắt. Ông đã từ chối chữa trị và tuyệt thực đến chết để bảo toàn khí tiết.

g. Ông là Tổng đốc Hà Nội. Khi quân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, ông đã chỉ huy quân đội anh dũng chống trả nhưng thất bại. Ông đã tuẫn tiết trong vườn Võ Miếu.

Bài tập 3. Hãy ghép tên nhân vật ở bên trái với thông tin ở bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. Nguyễn Trường Tộ	a. Đề nghị mở cửa biển Trà Lý (Nam Định), đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, mở mang thương nghiệp, củng cố quốc phòng.
2. Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tế, Đinh Văn Điền	b. Đề nghị mở ba cửa biển ở miền Bắc và miền Trung, phát triển ngoại thương.
3. Viện Thương bạc	c. Gửi lên triều đình nhiều bản điều trần, đề nghị chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương, tài chính, chỉnh đốn võ bị, ngoại giao, cải tổ giáo dục.
4. Nguyễn Lộ Trạch	d. Gửi các bản "Thời vụ sách" lên vua Tự Đức đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

Bài tập 4. Hãy hoàn thiện sơ đồ (theo mẫu dưới đây) thể hiện quá trình Triều đình nhà Nguyễn kí các hiệp ước từng bước đầu hàng thực dân Pháp.



B Tự luận

Bài tập 1. Lập bảng theo gợi ý dưới đây về các sự kiện chính trong quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta.

1.1. *Ở Đà Nẵng và Nam Kì từ năm 1858 đến năm 1874*

Thời gian	Quá trình thực dân Pháp xâm lược	Thái độ và đối sách của Triều đình Huế	Thái độ và hành động của nhân dân
Ngày 1 – 9 – 1858	Liên quân Pháp – Tây Ban Nha mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam ở Đà Nẵng.	...	...
...	...	...	...

1.2. *Ở Bắc Kì từ năm 1873 đến năm 1874*

Thời gian	Quá trình thực dân Pháp xâm lược	Thái độ và đối sách của Triều đình Huế	Thái độ và hành động của nhân dân
Cuối năm 1873	...	Cử Nguyễn Tri Phương làm Kinh lược sứ Bắc Kì, trực tiếp chỉ huy trận chiến đấu ở thành Hà Nội.	...
...	...	...	...

1.3. *Ở Bắc Kì từ năm 1882 đến năm 1884*

Thời gian	Quá trình thực dân Pháp xâm lược	Thái độ và đối sách của Triều đình Huế	Thái độ và hành động của nhân dân
Đầu tháng 4 – 1882	...	...	Quân ta ở Hà Nội anh dũng chống trả nhưng thất bại. Tổng đốc Hoàng Diệu đã tuẫn tiết để bảo toàn khí tiết.
...	...	...	...

Bài tập 2. Đọc và khai thác các tư liệu sau:

Tư liệu 1. *Hiệp ước Nhâm Tuất thừa nhận việc cai quản của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn; bồi thường cho Pháp 20 triệu quan (ước tính bằng 280 vạn lạng bạc),... Pháp sẽ "trả lại" tỉnh Vĩnh Long khi nào triều đình buộc dân chúng ngừng chống Pháp.*

(Theo Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Đại cương lịch sử Việt Nam, *Tập II, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 26)*

Tư liệu 2. *Với Hiệp ước Giáp Tuất, tuy phải trả lại Hà Nội nhưng Pháp đã đặt được cơ sở chính trị, kinh tế, quân sự khắp các nơi quan trọng ở Bắc Kì. Hiệp ước năm 1874 báo trước thực dân Pháp nhất định quay trở lại chiếm hẳn Hà Nội khi có thời cơ tới.*

(Theo Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Đại cương lịch sử Việt Nam, *Tập II, Sđd, tr. 44)*

2.1. *Hãy tìm các từ khoá trong hai tư liệu thể hiện hậu quả của Hiệp ước Nhâm Tuất và Hiệp ước Giáp Tuất đối với nền độc lập dân tộc.*

2.2. *Theo em, Hiệp ước Nhâm Tuất và Hiệp ước Giáp Tuất gây hậu quả thế nào đối với nền độc lập của đất nước?*

Bài tập 3. Dựa vào kết quả của các bài tập trên, em hãy:

3.1. *Nêu nhận xét về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.*

3.2. *Nêu nhận xét về tinh thần chống Pháp của nhân dân ta.*

3.3. *Đánh giá thái độ của Triều đình nhà Nguyễn trước cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp thông qua việc kí kết các hiệp ước Nhâm Tuất, Giáp Tuất, Hác-măng và Pa-tơ-nốt.*

Bài tập 4. Có ý kiến cho rằng: Triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Bài 18 PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM 1885 – 1896

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Về danh nghĩa, đứng đầu phái chủ chiến trong Triều đình Huế là*

A. vua Hàm Nghi.
B. Tôn Thất Thuyết.
C. vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
D. Nguyễn Văn Tường.

1.2. *Ý nào **không** phải là bối cảnh bùng nổ phong trào Cần vương?*

A. Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

B. Cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế của phái chủ chiến thất bại.

C. Dụ Cần vương được ban bố kêu gọi nhân dân cả nước giúp vua cứu nước.

D. Phong trào đấu tranh chống Triều đình nhà Nguyễn diễn ra quyết liệt.

1.3. *Quan sát lược đồ hình 18.4 (SGK, tr. 83), nhận xét nào dưới đây là đúng?*

A. Phong trào Cần vương diễn ra chủ yếu ở tỉnh Bắc Kì và Trung Kì.

B. Phong trào Cần vương chỉ diễn ra ở các tỉnh Bắc Kì.

C. Phong trào Cần vương phát triển mạnh ở các tỉnh Trung Kì.

D. Phong trào Cần vương diễn ra rộng khắp trên địa bàn cả nước.

1.4. *Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là*

A. khởi nghĩa Bãi Sậy. C. Khởi nghĩa Ba Đình.

B. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

1.5. *Địa bàn chính của cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Thiện Thuật chỉ huy là*

A. vùng Bãi Sậy (Hưng Yên).

B. vùng căn cứ Hai Sông (Hải Dương).

C. vùng đồng bằng sông Hồng.

D. vùng Nam Định, Thái Bình.

1.6. *Căn cứ chính của cuộc khởi nghĩa Hương Khê ở đâu?*

A. Vùng miền núi tỉnh Hà Tĩnh.

B. Huyện Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh).

C. Nghệ An – Hà Tĩnh.

D. Vùng miền núi tỉnh Quảng Bình.

1.7. *Ý nào **không** đúng về điểm nổi bật của khởi nghĩa Hương Khê?*

A. Nghĩa quân được tổ chức tương đối quy củ, huấn luyện chu đáo.

B. Nghĩa quân đã chế tạo thành công súng trường theo mẫu của Pháp.

C. Tham gia nghĩa quân chủ yếu là đồng bào các dân tộc Mường, Thái,...

D. Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong thời gian dài, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

1.8. *Căn cứ chính của cuộc khởi nghĩa Ba Đình là*

A. ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mỹ Khê (huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá).

B. huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hoá).

C. vùng núi Hùng Lĩnh (huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá).

D. vùng núi Mã Cao (miền Tây Thanh Hoá).

1.9. *Điểm chung trong chiến thuật đánh địch của các cuộc khởi Bãi Sậy, Hương Khê, Ba Đình là*

A. đánh điểm, diệt viện.

B. đánh du kích, bố trí trận địa phục kích.

C. đánh nhanh, thắng nhanh.

D. có giai đoạn chủ động giảng hoà với quân Pháp.

1.10. *Lãnh đạo của khởi nghĩa nông dân Yên Thế là*

A. Đề Nắm.

C. Đề Nắm sau đó là Đề Thám.

B. Đề Thám.

D. Bộ chỉ huy nghĩa quân đứng đầu là Đề Thám.

1.11. *Địa bàn bùng nổ khởi nghĩa Yên Thế ở đâu?*

A. Vùng Bắc Ninh – Bắc Giang.

B. Vùng Phủ Lạng Thương.

C. Yên Thế (Bắc Giang).

D. Vùng núi tỉnh Bắc Giang lan sang vùng chân núi Tam Đảo.

Bài tập 2. Hãy xác định các câu dưới đây đúng hay sai về nội dung lịch sử.

1. Đứng đầu phe chủ chiến trong Triều đình Huế là Tôn Thất Thuyết.

2. Sự ủng hộ của đông đảo nhân dân và quan lại ở các tỉnh là nguồn cổ vũ cho phe chủ chiến trong triều đình mạnh tay hành động.

3. Khởi nghĩa Bãi Sậy là cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất trong phong trào Cần vương.

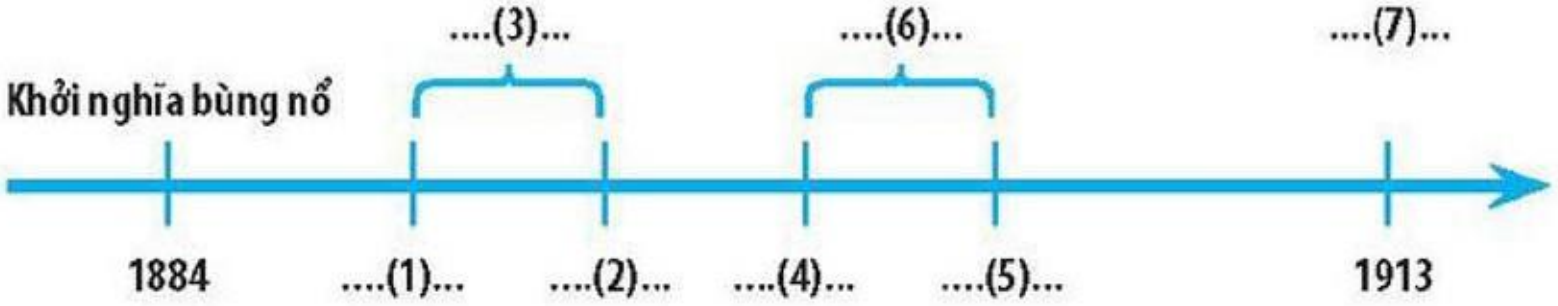
4. Cuộc khởi nghĩa Hương Khê diễn ra qua ba giai đoạn ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

5. Mốc chấm dứt của khởi nghĩa Hương Khê cũng là mốc kết thúc của phong trào Cần vương.

6. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế thuộc phạm trù phong trào Cần vương.

7. Khởi nghĩa Yên Thế là một trong những cuộc khởi nghĩa chống xâm lược tiêu biểu nhất ở Việt Nam thời kì cận đại.

Bài tập 3. Hãy hoàn thiện trục thời gian (theo gợi ý dưới đây) thể hiện những diễn biến chính của khởi nghĩa Yên Thế.



Bài tập 4. Hãy ghép tên nhân vật lịch sử ở ô bên trái với nội dung lịch sử ở ô bên phải sao cho phù hợp.

1. Hàm Nghi	a. Lãnh tụ tối cao của phong trào Cần vương.
2. Tôn Thất Thuyết	b. Thủ lĩnh của khởi nghĩa Bãi Sậy.
3. Nguyễn Thiện Thuật	c. Thủ lĩnh của khởi nghĩa nông dân Yên Thế.
4. Phan Đình Phùng	d. Lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Hương Khê.
5. Phạm Bành – Đinh Công Tráng	e. Lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ban bố Dụ Cần vương.
6. Đề Nắm – Đề Thám	g. Lãnh đạo khởi nghĩa Ba Đình.

B Tự luận

Bài tập 1. Hãy lập và hoàn thành bảng hệ thống kiến thức (theo gợi ý dưới đây) về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX.

Tên cuộc khởi nghĩa, thời gian	Người lãnh đạo	Căn cứ và địa bàn hoạt động	Kết quả	Ý nghĩa

Bài tập 2. Theo em, cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương? Vì sao?

Bài tập 3. Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế (theo gợi ý dưới đây).

Cuộc khởi nghĩa / Nội dung so sánh	Các cuộc khởi nghĩa Cần vương	Khởi nghĩa Yên Thế
Giống nhau		
Khác nhau		

Bài tập 4.

4.1. *Theo em, nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế là gì?*

4.2. *Từ đó, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc sau đó, cũng như trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?*

Bài 19 PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1917

A Trắc nghiệm

Bài tập 1. Hãy xác định chỉ một phương án đúng.

1.1. *Nét nổi bật của kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là gì?*

A. Kinh tế có bước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

B. Ngành nông nghiệp và công nghiệp khai khoáng phát triển mạnh.

C. Kinh tế phát triển chậm, lạc hậu và ngày càng lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

D. Kinh tế phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền.

1.2. *Chiếm đa số trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX là*

A. nông dân.

B. công nhân.

C. tư sản.

D. tiểu tư sản.

1.3. *Mâu thuẫn cơ bản, bao trùm trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX là*

A. mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

B. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

C. mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản Pháp và tư sản người Việt.

D. mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

1.4. *Phong trào Đông du được khởi xướng và tổ chức bởi*

A. Phan Bội Châu.

B. Phan Bội Châu và Hội Duy tân.

C. Phan Châu Trinh.

D. Huỳnh Thúc Kháng.

1.5. *Để cứu nước, Phan Bội Châu chủ trương*

A. nhờ sự giúp đỡ của nước ngoài.

B. nhờ sự giúp đỡ của Nhật Bản.

C. kêu gọi Chính phủ Pháp trao trả độc lập.

D. dựa vào sức mạnh của quần chúng cách mạng.

1.6. *Cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì do ai tổ chức?*

A. Phan Bội Châu.

B. Phan Châu Trinh.

C. Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ.

D. Huỳnh Thúc Kháng.

1.7. *Phong trào chống thuế ở Trung Kì nổ ra do tác động của sự kiện nào?*

A. Phong trào Đông Du.

B. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì.

C. Hoạt động của Quang phục hội.

D. Hoạt động của Hội Duy tân ở Bắc Kì.

1.8. *Mục tiêu hướng tới trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành là*

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. các nước phương Tây.

D. các nước châu Âu, châu Phi và châu Mỹ.

1.9. *Ý nào **không** đúng về những hoạt động của Nguyễn Tất Thành trong hành trình tìm đường cứu nước từ năm 1911 đến năm 1917?*

A. Trực tiếp lao động, làm nhiều nghề để kiếm sống, kết hợp tìm hiểu thực tế.

B. Tích cực hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước.

C. Tích cực hoạt động trong phong trào công nhân Pháp.

D. Tích cực tìm hiểu về Cách mạng tháng Mười Nga.

Bài tập 2. Hãy lựa chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện các mệnh đề dưới đây.

Việt Nam Quang phục hội; phong trào Đông du; Phan Bội Châu; Hội Duy tân; Năm 1904; Phan Bội Châu.

1. .....(1)....., Phan Bội Châu cùng các nhà yêu nước khác thành lập Hội Duy tân, với mục đích đấu tranh để lập nên nước Việt Nam độc lập.

2. Đầu năm 1905, ...(2)..... sang Nhật Bản nhờ giúp đỡ về khí giới, tiền bạc để đánh Pháp.

3. .....(3)..... đã phát động phong trào Đông du, đưa các thanh niên Việt Nam yêu nước sang Nhật Bản học tập.

4. Năm 1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản, ...(4)..... tan rã.

5. Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Phan Bội Châu đã thành lập .....(5).....

6. Đầu năm 1913, sau khi Quang phục hội thực hiện một số cuộc ám sát các tên thực dân đầu sỏ và tay sai không thành, ...(6)..... bị bắt và bị tù ở Quảng Đông.

Bài tập 3. Hãy xác định các câu dưới đây đúng hay sai về nội dung lịch sử. Hãy chỉ ra lỗi sai (nếu có) và sửa lại cho đúng.

1. Phan Bội Châu chủ trương cầu viện nước ngoài, sử dụng bạo động vũ trang để giành độc lập.

2. Phan Châu Trinh chủ trương dựa vào Pháp để cải cách nhằm phát triển đất nước.

3. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì diễn ra trên lĩnh vực kinh tế.

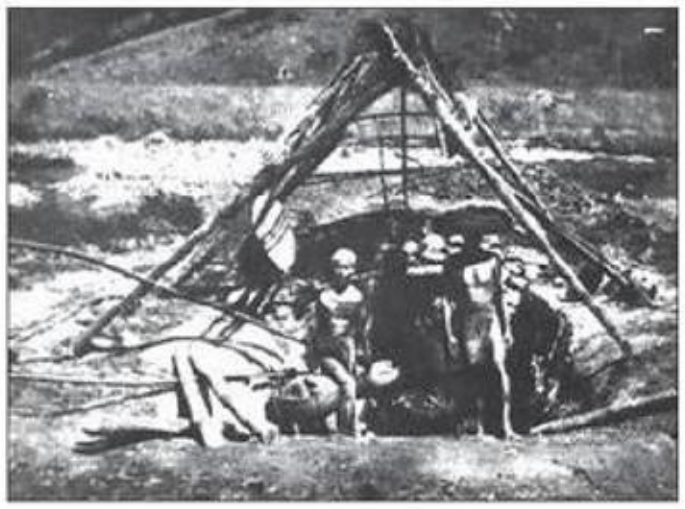
4. Phong trào chống thuế ở Trung Kì bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu. Phan Bội Châu cùng nhiều nhà yêu nước bị bắt và bị tù đày.

B Tự luận

Bài tập 1. Đọc kĩ tư liệu và quan sát 2 hình ảnh dưới đây.

Tư liệu. *"...là người An Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch... hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tân thời và nhà thờ."*

(Nguyễn Ái Quốc, "Tình cảnh người nông dân An Nam", trích trong Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 248 – 249)



Hình 1. Công nhân khai mỏ đầu thế kỉ XX



Hình 2. Kéo cày thay trâu

1.1. *Hãy xác định những từ và cụm từ trong tư liệu trên thể hiện tình cảnh người Việt Nam nói chung và người nông dân nói riêng thời Pháp thuộc.*

1.2. *Hãy nêu suy nghĩ của em về tình cảnh người lao động Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.*

Bài tập 2. Hãy vẽ sơ đồ tư duy về những chính sách cơ bản của thực dân Pháp trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam.



Bài tập 3.

3.1. *Lập bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về một số biến đổi chính của tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.*

Lĩnh vực	Biến đổi chính
Chính trị	
Kinh tế	
Văn hoá	
Xã hội	

3.2. *Nêu nhận xét của em về tình hình Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.*

Bài tập 4. Hoàn thiện bảng (theo gợi ý dưới đây) so sánh điểm giống và khác nhau trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

Tiêu chí so sánh	Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh
Giống nhau		
Khác nhau		

Bài tập 5.

5.1. *Tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917.*

5.2. *Vì sao Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới, khác với các nhà yêu nước tiền bối?*

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI: ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP

Bài 1

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8
B	A	B	D	B	C	B	C

Bài tập 2.

2.1. Đúng (Đ): 2; 3; 4; 5. Sai (S): 1 (Cách mạng tư sản Anh bùng nổ năm 1642); 6 (Trên phạm vi thế giới, Cách mạng tư sản Anh đánh dấu thắng lợi bước đầu của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến).

2.2. Đúng (Đ): 2; 4. Sai: 1 (mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân thuộc địa với thực dân Anh); 3 (T. Giép Phéc-xơn là tác giả của Tuyên ngôn Độc lập); 5 (kết thúc năm 1781 – chiến thắng I-oóc-tao); 6 (Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ (năm 1783).

Bài tập 3. 1. chè Bô-xtơn; 2. chủ nô và tư sản; 3. bản Tuyên ngôn Độc lập; 4. T. Giép Phéc-xơn; 5. Hợp chúng quốc Mỹ; 6. là một cuộc cách mạng tư sản.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.2. Cách mạng tư sản Anh không xoá bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến (thiết lập chế độ quân chủ lập hiến); không mang lại quyền lợi cho quần chúng nhân dân (đặc biệt là ruộng đất cho nông dân).

Bài tập 2.

2.2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đồng thời là một cuộc cách mạng tư sản: đưa đến sự thành lập một quốc gia tư sản ven bờ Đại Tây Dương ở Bắc Mỹ; xoá bỏ những cản trở, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mỹ phát triển,...

Bài tập 3.

– HS tìm kiếm thêm tư liệu từ sách, báo, internet và chỉ ra được: Mặt trước tờ 2 USD (phát hành năm 1976) in hình vị Tổng thống thứ ba của Hợp chúng quốc Mỹ là T. Giép Phéc-xơn và cũng là người soạn thảo *Tuyên ngôn Độc lập* được thông qua ngày 4 – 7 – 1776. Mặt sau của tờ tiền này là bức tranh *Tuyên bố độc lập* của danh hoạ Trăm-bun (Trumbull).

– Ý nghĩa: đề cao giá trị của sự kiện Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và vai trò của các nhân vật lịch sử trong sự kiện này, cũng như đối với nước Mỹ.

Bài tập 4.

4.1. Tính chất tiến bộ của Tuyên ngôn được thể hiện qua việc đề cao quyền bình đẳng, quyền được tự do, mưu cầu hạnh phúc của con người, coi đó là quyền thiêng liêng, hiển nhiên, không thể tước bỏ,...

4.2. HS tìm đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2 – 9 – 1945) và chỉ ra được Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn câu nào trong *Tuyên ngôn Độc lập* của Hợp chúng quốc Mỹ năm 1776.

Bài 2

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9
D	C	C	C	D	B	B	D	C

Bài tập 2. A – 2, 10, 11, 12. B – 3, 5, 7, 8, 15, 17. C – 1, 4, 6, 14. D – 9, 13, 16, 18.

B Tự luận

Bài tập 1. Hình ảnh người nông dân (một thành phần của Đẳng cấp thứ ba) trong bộ dạng già nua, ốm yếu, trong tay chỉ chống một cái cuốc thô sơ, nhưng trên lưng phải cõng hai người đàn ông to béo, khoẻ mạnh (đại diện cho Tăng lữ và Quý tộc Pháp), dưới chân là chim, chuột, thỏ,... phá hoại mùa màng...

Bài tập 2. HS dựa vào một số sự kiện tiêu biểu trong tiến trình Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (SGK) để vẽ sơ đồ thể hiện quá trình phát triển theo hướng đi lên của cuộc cách mạng này.

Bài tập 3. HS lập bảng so sánh, chỉ ra: 1. Điểm giống nhau giữa ba sự kiện (về nguyên nhân, người lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa); 2. Điểm khác nhau (về nguyên nhân, người lãnh đạo, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm).

Bài tập 4. Giải thích: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, thiết lập nền cộng hoà, xoá bỏ những rào cản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản Pháp phát triển mạnh mẽ hơn; xác lập quyền tư hữu ruộng đất theo hướng dân chủ (nông dân cũng có đất để sản xuất), xoá bỏ chế độ sở hữu phong kiến, xác lập sự thống trị của sở hữu tư bản.

Bài 3

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6
D	B	B	B	A	C

Bài tập 2. Đúng (Đ): 2; 3; 8. Sai (S): 1 (cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu khoảng giữa thế kỉ XVIII); 4 (khánh thành năm 1825); 5 (là người Anh); 6 (diễn ra sau cách mạng công nghiệp Pháp, khoảng từ những năm 40 thế kỉ XIX); 7 (đứng thứ hai thế giới, sau Anh).

Bài tập 3. 1 – b; 2 – d; 3 – a; 4 – c.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.3. HS dựa vào kiến thức đã học để lựa chọn một thành tựu mà HS ấn tượng nhất và giải thích vì sao chọn thành tựu đó (căn cứ vào vai trò, giá trị của phát minh đối với sản xuất, xã hội,...).

Bài tập 2. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong các cơ sở sản xuất công nghiệp, sự tận dụng sức lao động của phụ nữ và trẻ em nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho chủ tư bản.

Bài tập 4. HS phát biểu nhận thức, quan điểm cá nhân về luận điểm được nêu ra trong bài tập; cần có lập luận, dẫn chứng để bảo vệ, chứng minh cho quan điểm của mình. Ví dụ: Đồng ý với ý kiến đã nêu, vì: Trước khi diễn ra cách mạng công nghiệp, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, dựa vào sức lao động thủ công. Sau khi phát minh ra máy móc (bắt đầu từ máy hơi nước của Giêm Oát), loài người bước sang giai đoạn công nghiệp hoá với sự xuất hiện hàng loạt nhà máy, xí nghiệp, trung tâm công nghiệp sử dụng máy móc,... chuyển nền sản xuất từ nông nghiệp bằng lao động thủ công sang sản xuất công nghiệp hiện đại, dựa vào máy móc.

Bài tập 5. HS lí giải nếu không có máy móc và các phương tiện giao thông hiện đại sẽ tác động thế nào:

– Không có máy móc, hoạt động sản xuất sẽ chỉ dựa vào sức lao động thủ công của người nông dân và thợ thủ công, vì vậy năng suất rất thấp. Khi sản xuất chỉ dựa vào sức lao động cơ bắp của con người thì sẽ không phát triển mạnh mẽ được...

– Không có phương tiện giao thông hiện đại (tàu hoả, tàu thuỷ,...) thì việc di chuyển của con người sẽ bị hạn chế, không thể đi xa, hạn chế việc giao lưu giữa các vùng, các quốc gia, châu lục,... Việc vận chuyển hàng hoá do đó cũng không thể đạt được khối lượng lớn, tốc độ nhanh,...

⇒ Cả sản xuất và đời sống con người đều ở trình độ thấp kém, chậm phát triển.

Bài 4

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8
C	A	C	B	D	C	D	C

Bài tập 2. 1 – b, d; 2 – a, g; 3 – c, e.

B Tự luận

Bài tập 2. HS đọc kĩ từng tư liệu, xác định các từ, cụm từ thể hiện nội dung chính của từng tư liệu,... Đó là căn cứ giúp HS chỉ ra những thông tin về chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước trong khu vực. Ví dụ: Với tư liệu 1: HS cần xác định các từ hoặc cụm từ thể hiện nội dung chính của tư liệu như: *Chính quyền thực dân; chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau; tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau; dễ bề cai trị...* Qua đó thể hiện chính sách của chính quyền thực dân là "chia để trị", khơi sâu mâu thuẫn giữa các vùng, miền, nhóm người,... trong một quốc gia, một vùng để dễ cai trị,... Tương tự như vậy, HS sẽ rút ra được ý chính về chính sách cai trị của các chính quyền thực dân với các nước trong khu vực thông qua các tư liệu còn lại: tư liệu 2 (chính sách bảo hộ, độc quyền buôn bán với thuộc địa của các nước thực dân); tư liệu 3 (chính sách thuế khoá nặng nề, gian lận); tư liệu 4 (chính sách bóc lột sức người, sức của ở các thuộc địa để xây dựng hệ thống giao thông (đường sá), các công trình phòng thủ (trại lính, công binh xưởng, pháo đài, quân y viện,...) nhằm phục vụ cho mục đích cai trị của chính quyền thực dân).

Bài tập 4. HS bày tỏ suy nghĩ của bản thân thông qua quan sát hai kênh hình: Các nhân vật trong hình đều là biểu tượng cho tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường,

không chịu khuất phục của nhân dân các nước Đông Nam Á trong cuộc đương đầu với làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây. Ngày nay, giai đoạn lịch sử này nói chung, các nhân vật lịch sử nói riêng vẫn luôn được tôn vinh, ghi nhận công lao: xây dựng tượng đài, tổ chức lễ hội,...

Bài tập 5. HS bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đã nêu. Cần sưu tầm thêm tư liệu để chứng minh cho quan điểm của HS. Ví dụ: không đồng ý, vì thực chất đều nhằm vơ vét, bóc lột thuộc địa để làm giàu cho chính quốc. Tuy nhiên, việc thực hiện các chính sách cai trị cũng có tác động, đưa đến những chuyển biến tích cực nhất định về kinh tế (kinh tế tư bản chủ nghĩa), văn hoá (tư tưởng dân chủ, dân quyền tư sản), xã hội (sự ra đời của các giai tầng mới đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ) ở các nước thuộc địa. Nhưng những tác động tích cực đó hoàn toàn nằm ngoài mong muốn chủ quan của chính quyền thực dân.

Bài 5

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9
A	B	C	D	A	D	A	D	A

Bài tập 2. Ghép: 1 – g, c, i; 2 – h, a, b, d.

Bài tập 3.

1. 1. Nam – Bắc triều; 2. 60; 3. Nam triều; 4. Cao Bằng; 5. bị chia cắt; 6. gặp nhiều khó khăn; 7. khốn cùng.

2. 8. Trịnh – Nguyễn; 9. 1627 – 1672; 10. Quảng Bình, Hà Tĩnh; 11. Đàng Ngoài và Đàng Trong; 12. sự phát triển chung.

B Tự luận

Bài tập 1.

– Tác động mang tính tích cực: đẩy mạnh quá trình khai khẩn vùng đất Đàng Trong.

– Dẫn chứng:

+ Những đợt di dân từ Bắc vào vùng Thuận – Quảng đã diễn ra nhanh và mạnh hơn trước.

+ Làn sóng di cư từ Đàng Ngoài và Bắc Đàng Trong đã đưa người Việt tới khai phá vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Bài tập 3.

– Đồng ý với ý kiến.

– HS dựa vào các thông tin chính trong bài tập 3 (phần Trắc nghiệm ở trên) để nêu dẫn chứng chứng minh.

Bài tập 4. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn đã dẫn tới tình trạng chia cắt đất nước, hình thành cục diện "vua Lê – chúa Trịnh" ở Đàng Ngoài (vua chỉ là bù nhìn, quyền hành thuộc về phủ chúa), còn ở Đàng Trong do các chúa Nguyễn cai quản.

Bài tập 5.

– Luỹ Thầy (hay luỹ Đào Duy Từ – gọi theo tên của nhà quân sự tài ba đã chỉ huy xây dựng) là thành luỹ được xây dựng kiên cố, giúp chúa Nguyễn chống lại các cuộc tấn công của chúa Trịnh.

– Hiện nay, một phần dấu vết còn lại ở Luỹ Thầy (Quảng Bình) là minh chứng cho một thời kì lịch sử của dân tộc. Dưới chân luỹ sát cửa sông Nhật Lệ còn một tấm bia khắc dòng chữ: "Nơi đây đã từng diễn ra các cuộc giao tranh quyết liệt giữa hai thế lực phong kiến Trịnh – Nguyễn trong gần 50 năm của cuộc nội chiến". HS có thể tìm hiểu thêm qua internet để biết về tình trạng hiện tại của di tích này.

Bài 6

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1.	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10
A	D	C	B	C	A	A	D	B	B

Bài tập 2. Ghép 1 – b, 2 – d, 3 – a, 4 – g, 5 – c, 6 – e.

Bài tập 3. 1. đẩy mạnh; 2. Nguyễn Hoàng; 3. bộ máy chính quyền phong kiến; 4. việc phòng thủ; 5. khai hoang (hoặc khai phá); 6. quần đảo Hoàng Sa; 7. quần đảo Trường Sa; 8. liên tục (hoặc có tổ chức/hệ thống); 9. Hoàng Sa; 10. Tây Sơn.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.1. HS khai thác tư liệu và thông tin trong SGK mô tả theo dàn ý:

– Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn được thực hiện có tổ chức, có hệ thống, liên tục thông qua việc thành lập và hoạt động của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.

– Biện pháp: lập 2 đội dân binh độc đáo là đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải với nhiệm vụ: đi đến Hoàng Sa, Trường Sa và nhiều đảo khác khai thác tài nguyên biển (thu lượm hàng hoá của các con tàu bị đắm và các hải sản quý); kiểm soát, quản lí biển, đảo.

– Chính sách: cấp giấy, miễn tiền sưu, tiền tuần đò, cử 18 thuyền/cho đi thuyền câu nhỏ đến Hoàng Sa/Trường Sa và nhiều đảo khác.

1.2. Ý nghĩa: từng bước xác lập, thực thi, khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo này.

Bài tập 2. HS tìm thông tin qua các trang web, sau đó chọn ý trả lời:

– Nguyễn Hữu Cảnh là vị tướng có công lớn trong thiết lập hệ thống chính quyền ở vùng đất Nam Bộ, xây dựng nền móng cho Sài Gòn – Gia Định xưa, nay là Thành phố Hồ Chí Minh.

– Lí do xây đền thờ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh và tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa: bày tỏ lòng biết ơn và ghi nhận công đức của ông, thể hiện truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam.

Bài tập 3. HS có ham thích tìm hiểu thêm về hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải – một biện pháp xác lập và thực thi chủ quyền hết sức độc đáo của chính quyền phong kiến Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong các thế kỉ XVII – XVIII theo gợi ý:

– Thời gian ra đời.

– Người có công thành lập.

– Hoạt động của hai đội.

– Ý nghĩa và dấu ấn đến hiện nay.

HS có thể tham khảo thêm cuốn Bộ Ngoại giao, *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, NXB Tri thức, 2013.

Website: https://quangnam.gov.vn/

Bài 7

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11
A	C	A	C	A	D	B	A	C	A	B

Bài tập 2. 1. Hoàng Công Chất; 2. 30 năm; 3. Nguyễn Hữu Cầu; 4. 10 năm; 5. Nguyễn Danh Phương; 6. 11 năm.

Bài tập 3. Đúng (Đ): 1, 3, 5. Sai (S): 2, 4, 6.

Bài tập 4. 1. Đàng Ngoài; 2. Nguyễn Danh Phương; 3. khủng hoảng sâu sắc; 4. khốn cùng; 5. thúc đẩy; 6. các tầng lớp nhân dân; 7. thất bại; 8. khuyến khích khai hoang; 9. lún sâu; 10. phong trào Tây Sơn.

B Tự luận

Bài tập 1.2. Nhận xét:

– Điểm chung của các cuộc khởi nghĩa: tuy kéo dài hàng chục năm song cuối cùng đều thất bại.

– Điểm nổi bật: Cuộc khởi nghĩa Hoàng Công Chất kéo dài nhất trong 3 cuộc khởi nghĩa, không chỉ chống lại chính quyền phong kiến mà còn góp phần bảo vệ vùng biên giới, giúp dân ổn định cuộc sống. Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương phát triển mạnh, uy thế lên cao. Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu gây cho quân của chúa Trịnh nhiều khốn đốn.

– HS nêu ấn tượng của mình về một cuộc khởi nghĩa và giải thích lí do lựa chọn theo quan điểm cá nhân.

Bài tập 2.

– HS đọc và xác định nội dung cốt lõi của đoạn tư liệu. Ví dụ: *nông dân lưu vong phổ biến; sự phá sản của kinh tế nông nghiệp; nông nghiệp bị phá hoại; mâu thuẫn xã hội gay gắt; con đường thoát duy nhất.... chống Triều đình Lê – Trịnh và bộ máy quan liêu, mục nát;...*

– HS chỉ ra được: Tư liệu đề cập đến thực trạng sa sút của nền kinh tế nông nghiệp và đời sống đói khổ của người nông dân,... Điều đó đã thúc đẩy họ đứng dậy đấu tranh chống triều đình phong kiến và bộ máy quan lại tham nhũng, mục nát.

– HS thể hiện quan điểm đồng tình với tác giả khi cho rằng mâu thuẫn xã hội gay gắt và người nông dân chỉ còn một con đường duy nhất là đứng lên đấu tranh chống lại chính quyền Lê – Trịnh. Đó cũng là quy luật tất yếu trong lịch sử: có áp bức có đấu tranh.

Bài 8

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13
D	A	A	B	C	C	B	C	A	A	D	A	B

Bài tập 2. Ghép 1 – b, 2 – d, 3 – a, 4 – e, 5 – c, 6 – h, 7 – g.

B Tự luận

Bài tập 4. HS viết hai lí do nên đến thăm Bảo tàng Quang Trung (Tây Sơn – Bình Định):

– Là một trong những bảo tàng nổi tiếng ở Bình Định, gắn liền với phong trào Tây Sơn, lưu giữ các tư liệu lịch sử về Quang Trung và các thời kì phát triển của phong trào Tây Sơn.

– Tham quan, học tập và hiểu biết thêm về lịch sử, đồng thời Bảo tàng còn là nơi lưu truyền tinh thần võ Tây Sơn – một môn võ thuật truyền thống của Bình Định.

– HS chia sẻ điều ấn tượng của mình về bảo tàng (nếu đã từng tham quan).

Bài 9

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14
A	B	A	C	C	A	A	B	A	C	D	A	B	B

Bài tập 2. Đúng (Đ): 2, 3, 4, 6; Sai (S): 1, 5.

Bài tập 3.

3.1. 1. Bát Tràng; 2. Kinh Kì; 3. Nghề rèn.

3.2. Các câu thơ cho biết thêm về tình hình kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.

3.3. Các địa danh được nhắc đến: Bát Tràng (thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội), Kinh Kì (Thăng Long xưa, Hà Nội ngày nay), Phố Hiến (Hưng Yên), Hiền Lương (huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế).

Bài tập 4. 1. đề cao; 2. phục hồi; 3. Công giáo; 4. truyền đạo; 5. ghi âm; 6. khoa học; 7. chữ Nôm; 8. Nguyễn Bỉnh Khiêm; 9. Đào Duy Từ; 10. dân tộc.

B Tự luận

Bài tập 2.2.

– HS lựa chọn một chuyển biến của văn hoá Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Ví dụ: về tôn giáo (sự du nhập của tôn giáo mới – Công giáo), chữ viết (sự ra đời của chữ Quốc ngữ) hoặc văn học (các tác phẩm hoặc tác giả tiêu biểu), nghệ thuật (điêu khắc hoặc sân khấu) tuỳ theo sự quan tâm của HS.

– HS chọn thành tựu yêu thích hoặc ấn tượng nhất và giải thích theo quan điểm cá nhân.

Bài tập 3. Ông là Đào Duy Từ. Hiện nay có nhiều ngôi trường, con đường,... mang tên ông. Tuỳ theo HS ở tỉnh, thành nào sẽ chọn và trả lời cho phù hợp.

Bài tập 4.2. Căn cứ vào kết quả phần 4.1 (biết được một số làng nghề thủ công truyền thống), HS đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn làng nghề theo nhận thức của mình.

Bài 10

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12
C	A	B	B	A	B	B	B	B	D	B	C

Bài tập 2. 1 – a, e; 2 – b, c; 3 – d.

Bài tập 3. Đúng (Đ): 1, 3, 4, 7. Sai (S): 2 (sản xuất nông nghiệp Mỹ phát triển vượt bậc, đạt nhiều thành tựu lớn); 5 (đây là tình hình của nước Pháp, không phải của nước Mỹ); 6 (từ cuối thế kỉ XIX).

B Tự luận

Bài tập 1. HS lập bảng thống kê theo gợi ý trong đề bài, dựa vào số liệu trong sơ đồ hình 10.2 và 10.4 (SGK) để hoàn thiện bảng và tính toán số liệu tương ứng. Thông qua bảng số liệu có thể rút ra một số nhận xét. Ví dụ:

– Diện tích và dân số của hai nước này (tính tổng số liệu của cả chính quốc và thuộc địa) qua hai mốc thời gian 1876 và 1914 tăng lên rất nhiều: Anh: diện tích tăng gần 1,5 lần, dân số tăng gần 1,6 lần; Pháp diện tích tăng hơn 11,7 lần và dân số tăng 9,25 lần. Sở dĩ có hiện tượng này là do Anh và Pháp là hai nước đi đầu trong công cuộc xâm chiếm thuộc địa.

– Tỉ lệ tăng về diện tích và dân số qua hai năm của Anh thấp hơn so với Pháp nhưng Anh có diện tích và dân số lớn gấp nhiều lần so với của Pháp vì nước Anh là nước sớm chú ý đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

...

Bài tập 3.

– Các đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc: sự hình thành của các công ti độc quyền lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị – xã hội ở mỗi nước; sự dung hợp giữa tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng hình thành tư bản tài chính; đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

– HS chỉ ra một đặc trưng quan trọng nhất, quyết định sự hình thành, bản chất của chủ nghĩa đế quốc là: sự hình thành các công ti độc quyền.

Bài tập 4.

– HS nêu quan điểm cá nhân đồng ý với ý kiến đã nêu.

– Giải thích: HS có thể dựa vào thông tin trong SGK và tìm thêm tư liệu từ sách, báo hoặc internet để khẳng định: Trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, do những lợi thế của mình, Mỹ vươn lên đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp (năm 1894, sản lượng công nghiệp của Mỹ gấp đôi của Anh). Ở Mỹ hình thành những công ti độc quyền khổng lồ, được coi như những ông "vua công nghiệp" như: "vua dầu mỏ" Rốc-phe-lơ, "vua thép" Moóc-gân, "vua ô tô" Pho,...

– Trường hợp HS không đồng ý, các em cũng cần phải giải thích và tìm tư liệu chứng minh cho quan điểm của mình.

Bài 11

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12
C	B	C	D	A	B	C	C	D	B	B	B

Bài tập 2. 1. 1818; 2. trí thức; 3. thông minh; 4. Tiến sĩ; 5. cách mạng; 6. phong trào công nhân; 7. 1820; 8. chủ xưởng; 9. 1842; 10. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh; 11. 1844; 12. Đồng minh những người cộng sản.

Bài tập 3. Đúng (Đ): 1, 2, 4, 5. Sai (S): 3 (Quốc tế thứ nhất ngoài truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học còn có nhiều hoạt động khác).

B Tự luận

Bài tập 2.

2.1. HS đọc kĩ tư liệu, chỉ ra những cụm từ thể hiện những việc làm mang lại quyền lợi cho nhân dân của Hội đồng Công xã: tách nhà thờ khỏi Nhà nước, không dạy giáo lí trong nhà trường; giao cho công nhân những xí nghiệp của bọn chủ bỏ trốn; công nhân đặt kế hoạch sản xuất, lập nội quy trong xưởng; công nhân kiểm soát chế độ tiền lương, cấm cúp phạt.

2.2. Nhận xét: Công xã Pa-ri là hình ảnh của một nhà nước kiểu mới, nhà nước do nhân dân bầu ra, nhà nước chăm lo, bảo vệ lợi ích cho người lao động, khác về bản chất so với các kiểu nhà nước bóc lột đã hình thành trong lịch sử.

Bài tập 4.

4.1. Kết hợp với thông tin trong SGK và tư liệu sưu tầm được (nếu có), HS mô tả hình theo cảm nhận của bản thân (lưu ý đến khung cảnh, số lượng người tham gia,...).

4.2. HS tìm hiểu thêm thông tin, tư liệu để chứng minh về ý nghĩa của sự kiện: được chọn trở thành ngày Quốc tế Lao động. Ngày nay, ngày 1 – 5 vẫn là một ngày lễ rất quan trọng để giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới biểu dương lực lượng, biểu thị tình đoàn kết đấu tranh cho một xã hội công bằng, bình đẳng và tốt đẹp hơn,...

Bài 12

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10
A	C	B	B	D	B	D	C	C	D

Bài tập 2. Đúng (Đ): 2, 3. Sai (S): 1 (Thái tử Áo-Hung bị sát hại chỉ là cái cớ để phe Đức – Áo-Hung gây chiến); 4 (Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh: là nơi cung cấp lương thực, nguyên liệu cho nước Pháp tham gia chiến tranh, nhiều người Việt cũng bị bắt đi lính và đưa sang chiến trường châu Âu,...).

Bài tập 3. Ghép 1 – c; 2 – d; 3 – e; 4 – a; 5 – b.

Bài tập 4. 1. Mặt Trời; 2. năm châu; 3. thức tỉnh; 4. Trái Đất; 5. chưa từng.

Bài tập 5. 1. không đều; 2. kinh tế; 3. các nước đế quốc; 4. Mâu thuẫn; 5. (vấn đề) thuộc địa; 6. Chiến tranh bùng nổ.

B Tự luận

Bài tập 1. Nhận xét và giải thích: Các nước trực tiếp tham chiến và là chiến trường chính của chiến tranh (Nga, Đức, Pháp, Áo-Hung) con số thiệt hại về người rất lớn; nước Anh là một quốc đảo, địa thế tách khỏi lục địa châu Âu nên thiệt hại về chiến tranh ít hơn nhiều so với các nước khác,... Nước Mỹ giai đoạn đầu không trực tiếp tham chiến, lại ở xa chiến trường châu Âu nên mức độ thiệt hại về người ít nhất.

– Số liệu người chết của nước Nga cũng lí giải tại sao nước Nga suy yếu và nhân dân Nga bất mãn tột độ với Chính phủ Nga hoàng khi đẩy nước Nga trở thành một bên tham chiến. Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

Bài tập 2. Liên hệ trách nhiệm, ví dụ: ủng hộ xây dựng môi trường hoà bình để phát triển kinh tế, văn hoá, phản đối chiến tranh; ủng hộ nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, bảo vệ độc lập dân tộc; chống chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức,...

Bài tập 3. HS tìm hiểu, sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở tư liệu, viết đoạn văn ngắn để diễn tả nội dung đó. Lưu ý: sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu về

Cách mạng tháng Mười Nga, về con đường cách mạng vô sản và quyết định lựa chọn cách mạng Việt Nam đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười để giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân lao động,...

Bài 13

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6
C	A	D	D	B	A

Bài tập 2. **2.1.** Ghép: 1 – c ; 2 – b ; 3 – a; 4 – h; 5 – d; 6 – g; 7 – e. **2.2.** Ghép: 1 – b; 2 – d; 3 – a; 4 – c ; 5 – e.

B Tự luận

Bài tập 2. HS lựa chọn một thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật tiêu biểu nhất hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX, sau đó sưu tầm tài liệu (viết, hình ảnh,...) để viết một bài giới thiệu ngắn gọn về thành tựu hoặc danh nhân đó. Khuyến khích HS xây dựng bài giới thiệu có sự sáng tạo riêng, sinh động, hấp dẫn.

Bài 14

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10
A	C	D	C	D	B	D	D	D	D

Bài tập 2. Đúng (Đ): 1; 5; 6; Sai (S): 2 (Cách mạng Tân Hợi ảnh hưởng nhất định đến nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam); 3 (Nhờ thực hiện cuộc Duy tân Minh Trị nên Nhật Bản đã phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa); 4. (gắn với vai trò của Tôn Trung Sơn); 7 (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, thuộc địa của Nhật Bản không có Việt Nam).

Bài tập 3. Ghép: 1 – b; 2 – d ; 3 – a; 4 – g; 5 – e.

Bài tập 4. Ghép: 1 – b, e, g; 2 – c, h; 3 – i,l ; 4 – a, d, k.

Bài tập 5. 1. "Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc"; 2. chế độ phong kiến; 3. chủ nghĩa tư bản.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B Tự luận

Bài tập 2. HS dựa vào thông tin trong SGK về một trong những ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị (giúp Nhật Bản giữ vững nền độc lập) để tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet về bối cảnh Nhật Bản tiến hành cuộc Duy tân Minh Trị. Liên hệ với tình hình chung của các nước châu Á, trong đó có Việt Nam (không thực hiện cải cách, khiến cho nền kinh tế, xã hội lạc hậu, tiềm lực quốc gia suy yếu, bị xâm lược và trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây).

Bài 15

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9
D	C	C	D	B	A	D	C	D

Bài tập 2.

2.1. 1 – c; 2 – e; 3 – b; 4 – a; 5 – g; 6 – d. **2.2.** 1 – c; 2 – g; 3 – a; 4 – e; 5 – d; 6 – b.

Bài tập 3. Đúng (Đ): 2, 5, 6. Sai (S): 1 (hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á, ngoại trừ Xiêm, bị thực dân phương Tây xâm chiếm); 3 (Tuy công nghiệp có chuyển biến nhất định theo hướng tư bản chủ nghĩa, nhưng chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ chỉ nhằm vơ vét nguồn nguyên liệu, bóc lột nhân công tối đa để thu lợi nhuận cho chính quốc); 4 (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha là các nước đi đầu trong cuộc xâm lược Đông Nam Á).

B Tự luận

Bài tập 1.2. Nhận xét: Giá trị lương thực xuất khẩu của Ấn Độ ngày càng tăng (trong khoảng 50 năm giá trị lương thực xuất khẩu tăng gần 11 lần). Tuy nhiên, tỉ lệ người chết đói ở Ấn Độ trong vòng hơn 70 năm tăng hơn 37 lần. Nguyên nhân của tình trạng đó chính do là chính sách vơ vét, bóc lột tối đa đối với Ấn Độ để thu lợi nhuận của thực dân Anh.

Bài tập 3. Gợi ý giải thích: Nhân dân ba nước Đông Dương có mối quan hệ lịch sử, văn hoá lâu đời, đến cuối thế kỉ XIX đều trở thành thuộc địa của thực dân Pháp ⇒ sớm hình thành khối đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung.

Bài tập 4. Gợi ý giải thích: Kẻ thù là các nước thực dân có sức mạnh kinh tế, quân sự rất mạnh, rất hung hãn trong việc thực hiện mưu đồ xâm chiếm thuộc địa. Trong khi nền thống trị phong kiến ở hầu hết các nước Đông Nam Á đều trong tình trạng

khủng hoảng trầm trọng, tiềm lực đất nước bị suy kiệt. Phong trào chống xâm lược diễn ra tự phát, lẻ tẻ, dưới ngọn cờ phong kiến,... ⇒ Các cuộc khởi nghĩa không đủ sức đương đầu trước hoạ xâm lăng.

Bài 16

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8
D	B	B	D	B	C	C	A

Bài tập 2. 1. Năm 1802; 2. Phú Xuân (Huế); 3. nhà vua; 4. 1831 – 1832; 5. sa sút dần; 6. triều đình; 7. chữ Nôm; 8. xác lập và thực thi; 9. Di sản văn hoá thế giới.

Bài tập 3. Ghép 1 – a, c, e, i; 2 – b, d, g.

B Tự luận

Bài tập 2.2. HS lựa chọn một thành tựu văn hoá thời Nguyễn mà mình ấn tượng nhất và cần giải thích rõ lí do tại sao lựa chọn thành tựu đó (ví dụ: đẹp, thu hút, mang những giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống, đã được Nhà nước hoặc thế giới công nhận hoặc ghi danh,...).

Bài tập 3. HS thể hiện quan điểm cá nhân (đồng ý hoặc không đồng ý) với ý kiến đánh giá những đóng góp về văn hoá của Triều Nguyễn và cần giải thích, chứng minh cho quan điểm của mình.

Bài tập 4. HS đọc kĩ hai tư liệu, xác định các từ hoặc cụm từ thể hiện nội dung chính của tư liệu để làm cơ sở chứng minh cho nhận định: Ngay từ thời vua Gia Long, ông đã rất chú trọng việc khẳng định chủ quyền và có những hoạt động thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng): cử người vượt biển quản lí quần đảo Hoàng Sa, treo cờ khẳng định chủ quyền tại quần đảo này. Đến thời vua Minh Mạng, ông tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thực thi và khẳng định chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa: cử binh thuyền do viên Chánh đội trưởng Thuỷ quân chỉ huy đến thăm dò đường biển ra Hoàng Sa, đo đạc, cắm mốc chủ quyền để ghi nhớ,...

Bài tập 5. Dựa vào khai thác tư liệu và kết quả bài tập 4, HS tiếp tục sưu tầm thêm tư liệu (viết, hình ảnh,...) về quá trình thực thi chủ quyền của Triều Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; viết một bài giới thiệu gắn gọn, súc tích bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về quá trình đó dưới Triều Nguyễn.

Bài 17

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11
A	B	C	A	C	D	A	B	B	D	D

Bài tập 2. Ghép: 1 – e; 2 – b; 3 – a; 4 – c; 5 – d; 6 – g.

Bài tập 3. Ghép: 1 – c; 2 – a; 3 – b; 4 – d.

B Tự luận

Bài tập 1. HS lập và hoàn thiện bảng theo gợi ý:

Thời gian	Quá trình xâm lược của thực dân Pháp	Thái độ và đối sách của Triều đình Huế	Thái độ và hành động của nhân dân
Ngày 1 – 9 – 1858	Liên quân Pháp – Tây Ban Nha mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam ở Đà Nẵng.	Cử Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân Đà Nẵng kháng cự.	Quyết liệt chiến đấu chống Pháp xâm lược dưới sự chỉ huy của quan lại triều đình.
.....	.....	.....	.....

Bài 18

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11
A	D	A	B	A	B	C	A	B	C	C

Bài tập 2. Đúng (Đ): 1, 2, 5, 7. Sai (S): 3, 4, 6.

Bài tập 3. 1. 1894; 2. 1895; 3. Giảng hoà lần thứ nhất. 4. 1897; 5. 1898; 6. Giảng hoà lần thứ hai; 7. Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa suy yếu rồi tan rã.

Bài tập 4. Ghép 1 – a; 2 – e; 3 – b; 4 – d; 5 – g; 6 – c.

B Tự luận

Bài tập 2. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là khởi nghĩa Hương Khê. Vì: đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô tương đối lớn (nhiều tỉnh miền Trung), trình độ tổ chức cao, được chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ; mốc kết thúc cuộc khởi nghĩa cũng đồng thời là mốc kết thúc phong trào Cần vương;...

Bài tập 3. So sánh:

* Giống nhau: đều diễn ra dưới hình thức vũ trang khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược; đã tập hợp được đông đảo nhân dân, đặc biệt là nông dân tham gia; kết quả đều thất bại,...

* Khác nhau:

– Mục tiêu: Phong trào Cần vương: giúp vua đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục chế độ phong kiến độc lập. Khởi nghĩa Yên Thế: bảo vệ quê hương, đất nước, bảo vệ quyền lợi của người nông dân, mang tính tự vệ.

– Lãnh đạo: Phong trào Cần vương: các văn thân, sĩ phu, quan lại, trí thức có học, theo hệ tư tưởng phong kiến. Khởi nghĩa Yên Thế: là những người nông dân, có tính chất tự phát.

– Quy mô: Phong trào Cần vương: rộng lớn. Khởi nghĩa Yên Thế: chỉ diễn ra ở địa bàn Yên Thế và vùng rừng núi xung quanh thuộc Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên,...

Bài tập 4.

4.1. *Nguyên nhân thất bại:*

– Kẻ thù là thực dân Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ, thiếu tính thống nhất.

– Phong trào thiếu một đường lối lãnh đạo đúng đắn, thiếu giai cấp lãnh đạo tiên tiến,...

4.2. Bài học về lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn (phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, giải quyết được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội, đem lại quyền lợi cho quần chúng nhân dân lao động); có giai cấp lãnh đạo tiên tiến; đoàn kết dân tộc;...

Bài 19

A Trắc nghiệm

Bài tập 1.

1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9
C	A	A	B	B	C	B	C	D

Bài tập 2. 1. Năm 1904; 2. Phan Bội Châu; 3. Hội Duy tân; 4. phong trào Đông du; 5. Việt Nam Quang phục hội; 6. Phan Bội Châu.

Bài tập 3. Đúng (Đ): 1, 2. Sai (S): 3, 4.

B Tự luận

Bài tập 1.

1.1. người An Nam; bị áp bức; bị ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản; phải làm mọi công việc nặng nhọc, lao dịch; mất mùa ... chết đói; bị ăn cắp mọi phía, mọi cách, do các quan cai trị, phong kiến tân thời và nhà thờ.

1.2. Tình cảnh người lao động Việt Nam (nông dân, công nhân): phải lao động cực nhọc, trong điều kiện rất thô sơ, lạc hậu, kể cả nguy hiểm đến tính mạng. Họ bị bóc lột nặng nề, bị ăn cắp, ăn cướp bởi bọn thực dân, phong kiến. Đời sống của họ vô cùng khổ cực, thậm chí cái chết luôn rình rập,...

Bài tập 4.

– Giống nhau: đều xác định được kẻ thù của dân tộc là thực dân Pháp; đều đi theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản,...

– Khác nhau:

+ Phan Bội Châu :

Nhiệm vụ: đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục lại chế độ quân chủ (thành lập Hội Duy tân, tổ chức phong trào Đông du,...)

Chủ trương: vận động quần chúng, tranh thủ sự giúp đỡ của nước ngoài (Nhật Bản), tổ chức bạo động vũ trang đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.

Xu hướng: bạo động vũ trang.

+ Phan Châu Trinh:

Nhiệm vụ: đánh đổ phong kiến, thực hiện cải cách xã hội nhằm "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh".

Chủ trương: giương cao ngọn cờ dân chủ, cải cách xã hội, chủ trương cứu nước bằng phương pháp nâng cao dân trí, dân quyền; vạch trần chế độ vua quan phong kiến thối nát, đòi Pháp sửa đổi chính sách cai trị thuộc địa, mở mang công thương nghiệp và tự cường.

Xu hướng: cải cách dân chủ.

Bài tập 5.2. Mặc dù rất khâm phục các nhà yêu nước đi trước, nhưng Nguyễn Tất Thành không tán thành con đường cứu nước của các cụ vì những con đường đó đều có những hạn chế, sai lầm, dẫn đến thất bại trong hoạt động cứu nước của họ. Vì vậy, Người đã quyết định tìm con đường cứu nước mới, hướng sang phương Tây.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH BÀI TẬP LỚP 8 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Bài tập Ngữ văn 8, tập một
2. Bài tập Ngữ văn 8, tập hai
3. Bài tập Toán 8, tập một
4. Bài tập Toán 8, tập hai
5. Bài tập Khoa học tự nhiên 8
6. Bài tập Công nghệ 8
7. Bài tập Lịch sử và Địa lí 8, phần Lịch sử
8. Bài tập Lịch sử và Địa lí 8, phần Địa lí
9. Bài tập Mĩ thuật 8
10. Bài tập Âm nhạc 8
11. Bài tập Giáo dục công dân 8
12. Bài tập Tin học 8
13. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8
14. Tiếng Anh 8 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-34961-3

9 786040 349613

Giá: ..... đ